



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 28/2023
Từ 17/7 - 21/7/2023

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**NHỮNG VIỆC LUẬT KHÔNG CẤM THÌ
ĐỂ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM**

Nhấn mạnh quan điểm những gì luật không cấm thì để người dân, doanh nghiệp làm, đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ 3 ưu tiên rà soát trong công tác cải cách hành chính hiện nay, gồm: Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, rà soát những thủ tục mà người dân, doanh nghiệp cần và rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức để có biện pháp xử lý phù hợp.



Thủ tướng Chính phủ nêu rõ cần nỗ lực, quyết tâm hơn nữa trong cải cách hành chính, đem lại hiệu quả thiết thực, cụ thể, cao hơn nữa cho người dân, đưa đất nước tiếp tục phát triển. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Sáng ngày 19/7, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ chủ trì phiên họp thứ 5 của Ban Chỉ đạo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2023 và xác định phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

Một số địa phương có cách làm mới, sáng tạo

Các báo cáo, ý kiến tại phiên họp thống nhất đánh giá trong 6 tháng đầu năm 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã rất quyết liệt, công tác chỉ đạo điều hành đã tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Một số nơi đã có cách làm mới, sáng tạo để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trong từng lĩnh vực, phù hợp với điều kiện ở địa phương, được người dân, doanh nghiệp đồng tình ủng hộ, như Cà Mau, Tây Ninh, Quảng Ninh, Đà Nẵng...

Công tác cải cách thể chế, xây dựng pháp luật luôn được Chính phủ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, với việc tổ chức 5 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, ban hành 44 nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 18 quyết định quy phạm; tập trung tháo gỡ rào cản về thể chế cơ chế, chính sách như các chính sách hỗ trợ lãi suất, giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) và các chính sách giãn, hoãn nợ cho doanh nghiệp...

Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đã làm được một số việc. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 47 quy định kinh doanh; các Bộ đã cắt giảm, đơn giản hóa 210 quy định, 10/22 Bộ đã công bố danh mục thủ tục hành chính nội bộ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hoặc trước hạn tăng 10%, địa phương tăng 8% so với năm 2022...

Cải cách tổ chức bộ máy đạt kết quả tích cực, đến nay, Chính phủ ban hành 26 nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan. 18 Bộ, cơ quan đã ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

Thể chế về quản lý công chức, viên chức tiếp tục được hoàn thiện, đã có 7/20 Bộ ban hành thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và 5/15 Bộ ban hành thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành.

Cải cách tài chính công, nhất là về thể chế, từng bước hoàn thiện. Giải ngân vốn đầu tư công đạt hơn 215.500 tỷ đồng, bằng 30,49% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ năm 2022 (27,75%), số tuyệt đối cao hơn 65.200 tỷ đồng.

Việc xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số được triển khai mạnh mẽ, quyết liệt. Quốc hội thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); 36/63 địa phương đã triển khai trung tâm chỉ đạo, điều hành thông minh. Chất lượng dịch vụ công trực tuyến được cải thiện với gần 69% thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến, 21 triệu hồ sơ trực tuyến, hơn 5,5 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với 6.500 tỷ đồng...

Việc triển khai thực hiện Đề án 06 có kết quả tích cực, đã tích hợp, cung cấp 25/25 dịch vụ công thiết yếu và 10/28 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hàng năm tiết kiệm cho ngân sách Nhà nước trên 2.500 tỷ đồng; 63/63 địa phương đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính...

Nỗ lực, quyết tâm hơn nữa, đặt mình vào địa vị người dân, doanh nghiệp

Phát biểu kết luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ đã chuẩn bị chu đáo các tài liệu phục vụ phiên họp, các đại biểu đã có nhiều ý kiến thẳng thắn, tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tiễn; giao Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng, sớm hoàn thiện Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo.

Cơ bản đồng tình với các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ chúng ta cần nỗ lực, cố gắng, quyết tâm hơn nữa trong công tác cải cách hành chính, đem lại hiệu quả thiết thực, cụ thể, cao hơn nữa cho người dân, đưa đất nước tiếp tục phát triển. Người đứng đầu Chính phủ nhấn mạnh chính quyền phải mang lại cảm hứng, truyền động lực, huy

động được nguồn lực của người dân; bởi nguồn lực bắt nguồn từ tư duy, động lực bắt nguồn từ đổi mới, sức mạnh bắt nguồn từ Nhân dân.

Bên cạnh kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ chỉ ra những tồn tại, hạn chế như hoạt động chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính ở một số nơi còn hình thức, chưa quyết tâm, thiếu quyết liệt, chưa sát tình hình, hiệu quả chưa cao; vẫn còn tình trạng nợ đọng, chậm tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là văn bản quy định chi tiết thi hành.

Cải cách thủ tục hành chính còn chậm, nhiều quy định kinh doanh, thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa nhưng chưa được cắt giảm, đơn giản hóa; hơn 600 thủ tục hành chính chưa được phân cấp; thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực còn nhiều rào cản, quy định chồng chéo; công khai, minh bạch thủ tục hành chính của một số Bộ, ngành, địa phương chưa nghiêm; tỷ lệ số hóa hồ sơ, giấy tờ thủ tục hành chính còn thấp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở một số nơi còn hình thức; vẫn còn tình trạng những nhiều, tiêu cực.

Về kỷ luật, kỷ cương hành chính còn xảy ra tình trạng sợ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; một số công chức, viên chức thiếu động lực để giải quyết công việc cho người dân. Việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập chủ yếu là cơ học, chưa được như mong muốn; cơ chế tự chủ tại đơn vị sự nghiệp công lập vẫn còn bất cập. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công ở nhiều cơ quan, địa phương còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Nhiều Bộ, ngành, địa phương xây dựng Chính phủ điện tử hiệu quả chưa cao, thậm chí còn hình thức; an ninh, an toàn thông tin chưa được quan tâm đúng mức...

Thủ tướng Chính phủ cho rằng những tồn tại, hạn chế trên có nguyên nhân cả khách quan và chủ quan, trong đó chủ quan là chủ yếu. Một số nơi chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo, chưa phát huy được vai trò người đứng đầu; nắm bắt tình hình, phản ứng chính sách ở một số Bộ, ngành chưa kịp thời; việc triển khai công việc thiếu trọng tâm, trọng điểm...

Thủ tướng Chính phủ rút ra một số bài học kinh nghiệm, trước hết là bám sát tình hình thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, đồng thời quán triệt, bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phản ứng chính sách, linh hoạt, tích cực, chủ động trong việc triển khai các nhiệm vụ.

Cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nghiêm cấm việc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; đặt mình vào địa vị người dân và doanh nghiệp để xử lý công việc, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tháo gỡ kịp thời, hiệu quả khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến trình cải cách hành chính.

Chú trọng công tác truyền thông chính sách tạo đồng thuận đối với người dân, doanh nghiệp; chú ý làm rõ những quyết sách, chính sách mới; cổ vũ, động viên những mô hình mới, cách làm hay, truyền cảm hứng, tạo động lực thúc đẩy công tác cải cách...

3 ưu tiên rà soát

Thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh 3 nhiệm vụ ưu tiên cần rà soát trong công tác cải cách hành chính.

Thứ nhất, rà soát hệ thống các văn bản pháp luật để xác định những vướng mắc cần giải quyết (ở đâu, nội dung nào, ai giải quyết, thời hạn bao lâu).

Thứ hai, rà soát những thủ tục mà được người dân, doanh nghiệp quan tâm trong giai đoạn hiện nay về lĩnh vực đất đai, thuế, phí, xuất nhập khẩu, hải quan, tín dụng..., xử lý các vướng mắc để thúc đẩy 3 động lực tăng trưởng (đầu tư, xuất khẩu, tiêu dùng), đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

Thứ ba, rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, những ai vi phạm, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, sợ sai thì phải xử lý theo quy định; những người làm tốt, vì dân, vì nước thì khen thưởng, động viên kịp thời.

“Cương quyết bãi bỏ những quy định rườm rà. Những gì luật không cấm thì để người dân, doanh nghiệp làm và khuyến khích đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung, không ban hành thêm các văn bản để cản trở, làm tăng chi phí tuân thủ cũng như khả năng phát sinh tiêu cực...”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh cần cương quyết bãi bỏ những quy định rườm rà, những gì luật không cấm thì để người dân, doanh nghiệp làm và khuyến khích đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung, không ban hành thêm các văn bản để cản trở, làm tăng chi phí tuân thủ cũng như khả năng phát sinh tiêu cực...

Cùng với đó, tăng cường kiểm tra kiểm tra, thanh tra, giám sát công vụ; tổ chức quán triệt các chỉ đạo của phiên họp hôm nay tới tận cơ sở; rà soát xem các chỉ đạo, điều hành vừa qua đã tạo chuyển biến đến đâu trong thực tế để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp tình hình. Người đứng đầu các cấp phải xác định cải cách hành chính là một nhiệm vụ trọng tâm trong thực thi nhiệm vụ, đây cũng là một tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ.

Về các nhiệm vụ chung, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, đổi mới phương thức, cách làm và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Tăng cường đối thoại, đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Khẩn trương triển khai hiệu quả các chỉ đạo về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính trong cấp phiếu lý lịch tư pháp.

Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục và tương đương, trình Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện có hiệu quả quy định mới của Chính phủ tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về tinh giản biên chế; cơ cấu lại theo vị trí việc làm...

Tăng cường thanh tra công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương; xử lý nghiêm vi phạm. Khẩn trương ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức; tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài và chính sách liên thông cán bộ, công

chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp lại số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP. Ưu tiên cán bộ cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

Tập trung rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật để triển khai có hiệu quả Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); triển khai có kết quả Đề án 06.

Tăng cường đối thoại với các hiệp hội, doanh nghiệp

Về các nhiệm vụ cụ thể với từng cơ quan, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất những biện pháp, giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện Chương trình cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan có liên quan thành lập các đoàn kiểm tra cải cách hành chính tại Bộ, ngành, địa phương để kịp thời xem xét, chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cùng với đó, tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy, phân cấp phân quyền, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền quy định về việc khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp tỉnh, cấp huyện.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để nâng cấp, vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công quốc gia, đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức một cách kịp thời, thuận tiện và hiệu quả; tiếp tục hoàn thiện công cụ để người dân, doanh nghiệp góp ý với các quy định, chính sách; rà soát, đề xuất các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Bộ Tư pháp rà soát, đề xuất xử lý chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 23/CT-TTg năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác thể chế tại các Bộ, ngành, địa phương.

Bộ Tài chính phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện. Khẩn trương hoàn thiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc ban hành Nghị định quy định về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu và Nghị định quy định thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, quá cảnh người và phương tiện theo Cơ chế một cửa quốc gia.

Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước tăng cường đối thoại với các hiệp hội, doanh nghiệp về những vấn đề được quan tâm để tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (liên quan tới tiếp cận tín dụng, xuất nhập khẩu, thanh quyết toán...).

Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; khẩn trương xây dựng các văn bản quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi); tăng cường hướng dẫn, kiểm tra về tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Bộ Công an và các cơ quan triển khai hiệu quả các quy định, chính sách mới về visa; tiếp tục triển khai các ứng dụng trên VneID; phối hợp với các bộ, ngành xác thực, cập nhật, làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tra cứu, giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là đối với các địa phương chưa thực hiện kết nối.

Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung nghiên cứu, tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về đất đai, môi trường, mỏ nguyên vật liệu; rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về đất đai, tránh hiện tượng trực lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; xử lý nghiêm các sai phạm.

Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội khẩn trương đề xuất sửa đổi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong tháng 7, theo hướng thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy phát triển.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền mạnh mẽ về các chính sách mới liên quan tới visa đã được thông qua như: Mở rộng việc miễn visa; nâng hạn visa điện tử lên 90 ngày; cấp thị thực điện tử (Evisa Việt Nam) cho công dân tất cả các nước, vùng lãnh thổ...

Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ.

Nguồn: baohinhphu.vn

BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ: 7 GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Sáng ngày 19/7/2023, tại trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) tổ chức Phiên họp thứ 5 sơ kết công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2023.

Báo cáo tại Phiên họp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ trình cho biết, trong 6 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục có những đổi mới, quyết liệt, sát sao, cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện để tạo ra bước đột phá trong cải cách

hành chính. Ban Chỉ đạo đã tổ chức 02 Phiên họp, do Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo chủ trì. Đồng thời, đã ban hành nhiều văn bản quan trọng để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc liên quan đến cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính.

Các Bộ, ngành, địa phương đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ được giao. Theo thống kê, cập nhật, kế hoạch cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã đề ra 845 nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã đề ra 3.003 nhiệm vụ. Tính đến ngày 21/6/2023, các Bộ, ngành Trung ương đã hoàn thành 296 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 35,03% so với kế hoạch; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã hoàn thành 1.384 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 46,09% so với kế hoạch đề ra.

Báo cáo cũng nêu rõ những kết quả nổi bật trong 6 lĩnh vực lớn của công tác cải cách hành chính: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Thứ nhất, về cải cách thể chế, trong 6 tháng đầu năm, các Bộ, cơ quan đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua 11 Luật, Nghị quyết; xem xét, cho ý kiến lần 2 đối với 01 dự án Luật; cho ý kiến lần đầu đối với 08 dự án Luật. Về công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; Bộ Tư pháp đã có báo cáo thẩm định đối với 13 đề nghị xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật và 71 dự án, dự thảo Văn bản quy phạm pháp luật; Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền đối với 2.043 văn bản, tăng 675 văn bản (49,34%) so với 6 tháng đầu năm 2022. Tại địa phương, có 241 văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra, 1.722 văn bản cần phải xử lý sau rà soát; đến nay, cơ bản các văn bản trên đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Thứ hai, về cải cách thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 02 Quyết định phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 47 quy định kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công an tại 10 văn bản quy phạm pháp luật. Tính từ năm 2021 đến nay, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa 2.352 quy định kinh doanh tại 191 văn bản quy phạm pháp luật; đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa 470 quy định kinh doanh tại 56 văn bản quy phạm pháp luật, đạt 41%.

Về công bố, công khai thủ tục hành chính, trong Quý II/2023, các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành 1.129 quyết định công bố 14.716 thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính để cập nhật, niêm yết tại nơi giải quyết và đã công khai 11.581 thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Đến nay, đã có 31,16% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng; 66,48% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa; 62/63 địa phương và 10/21 Bộ, ngành đã thực hiện hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thứ ba, về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 26 Bộ, cơ quan, đến nay, đã có 18 Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của cơ quan chuyên môn. Bộ Nội vụ đang tham mưu xây dựng Đề án Đổi mới cơ chế quản lý tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó đặc biệt lưu ý phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế; giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 25/4/2023 thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và quản lý vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, đã có 07/20 Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và 05/15 Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành.

Về xây dựng chính quyền địa phương, Chính phủ đã tham mưu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 557/CD-TTg về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Thứ tư, về cải cách chế độ công vụ, trong 6 tháng đầu năm, Bộ Nội vụ tập trung nghiên cứu rà soát, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền 03 thông tư; Bộ Nội vụ đang tích cực hoàn thiện để đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đồng bộ, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội, dân cư...; tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 110/QĐ-BNV ngày 21/02/2023 về Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài giai đoạn 2022 - 2025”.

Thứ năm, về cải cách tài chính công, trong 6 tháng đầu năm 2023, thể chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện qua đó từng bước hoàn thiện theo hướng đồng bộ, toàn diện, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách và nâng cao hiệu quả phân phối, sử dụng hợp lý các nguồn lực tài chính; Bộ Tài chính đã chủ trì soạn thảo trình Chính phủ trình Quốc hội thông qua 01 dự án Luật, 02 nghị quyết; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 10 Nghị định, 03 Quyết định và ban hành theo thẩm quyền 39 Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước.

Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/6/2023 là 215.578,9 tỷ đồng, đạt 28,63% kế hoạch (đạt 30,49% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao), (cùng kỳ năm 2022 đạt 25,68% kế hoạch và đạt 27,75% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao). Trong đó: vốn trong nước là 211.181,9 tỷ đồng (đạt 29,13% kế hoạch và đạt 31,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

Thứ sáu, về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội Khóa XV; Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Đến nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 13 đơn vị Bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức; trên toàn quốc đã có 11 địa phương triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đã hoàn thành kết nối, liên thông dữ liệu đất đai của 52/63 địa phương với Hệ thống tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai quốc gia. Trong 6 tháng đầu năm, Công dịch vụ công quốc gia đã có hơn 3,6 triệu tài khoản đăng ký; hơn 55,98 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 7,88 triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn 9,75 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Công; hơn 6,8 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2,39 nghìn tỷ đồng.

Tính đến nay, đã có 32,05% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được cấp bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng. 67,32% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa; hoàn thành tích hợp 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, 10/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính còn một số tồn tại, hạn chế như: Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một số Bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương. Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn nhiều rào cản, vướng mắc, đặc biệt là những lĩnh vực liên quan đến đất đai, quản lý tài chính, đầu tư công, y tế, giáo dục, kiểm tra chuyên ngành, xuất nhập khẩu...

Bên cạnh đó, việc ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính và chỉnh sửa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tại một số bộ, ngành, địa phương còn chậm; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp. Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn chậm, nhất là việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng kết quả số hóa để người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.

Việc kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân; tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng...

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, để làm tốt công tác cải cách hành chính trong 6 tháng cuối năm 2023 cần đề ra phương hướng, nhiệm vụ như sau:

Thứ nhất, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của các Bộ, cơ quan, địa phương.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, các thành viên Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục tham mưu, chỉ đạo triển khai một cách mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ công tác cải cách hành chính tại bộ, ngành, địa phương mình theo Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là tiêu chí đánh giá cán bộ. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính theo Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của Ban Chỉ đạo, đẩy mạnh thanh tra công vụ nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp.

Thứ ba, các Bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản nhà nước. Bộ Nội vụ hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Khẩn trương tổ chức triển khai Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 về tinh giản biên chế; các nghị quyết của Quốc hội về chính sách đặc thù của một số tỉnh, thành phố, nhất là TP. Hồ Chí Minh.

Thứ tư, các Bộ, cơ quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động ban hành hoặc đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Thống kê, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng, trong đó trọng tâm là 55 nhóm thủ tục hành chính thuộc 12 lĩnh vực ưu tiên rà soát được Thủ tướng Chính phủ lựa chọn tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022. Ban hành các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Các Bộ, cơ quan khẩn trương ban hành các văn bản pháp luật theo quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, nhằm thực hiện nghiêm quy định bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, hướng dẫn đầy đủ, thống nhất việc sử dụng Cơ sở dữ liệu dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân theo quy định của Luật Cư trú năm 2020 và các văn bản hướng dẫn.

Thứ năm, tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoàn thành việc ban hành hướng dẫn vị trí việc làm của công chức, viên chức, tạo điều kiện cho các Bộ, ngành khác và địa phương triển khai thực

hiện; hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về đổi mới công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật để đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng và thiết thực, hiệu quả. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, trọng dụng nhân tài; chính sách liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh; các bộ hoàn thành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức, viên chức làm cơ sở bộ, ngành, địa phương xây dựng đề án về vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; ban hành Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Thứ sáu, tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

Thứ bảy, các Bộ, ngành, địa phương tập trung chuyển đổi số theo lộ trình của Chính phủ. Khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP; rà soát các quy định pháp luật, cơ chế chính, sách liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; đầu tư hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả, bảo đảm khắc phục tình trạng “manh mún”, “cát cứ thông tin”, “chia cắt và co cụm dữ liệu”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đến cấp thôn, xóm, tổ dân phố để hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân trong quá trình thực hiện chuyển đổi số. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân ban hành các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

Nguồn: moha.gov.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: THÔNG BÁO VỀ VIỆC SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

Tổng Thư ký Quốc hội Bùi Văn Cường ký Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Thông báo kết luận nêu rõ ngày 12/7/2023, tại phiên họp thứ 24, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Để việc triển khai thực hiện Nghị quyết kịp thời, hiệu quả, đồng bộ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo thực hiện các công việc sau.

Theo đó, Chính phủ khẩn trương ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, trong đó xác định cụ thể yêu cầu về lộ trình, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của các Bộ, ngành có liên quan và của chính quyền địa phương các cấp; đề cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, nghiên cứu, đề xuất phương án, xây dựng đề án, xác định mục tiêu, lộ trình và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của địa phương, bảo đảm thực hiện thành công chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp chặt chẽ với Chính phủ chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân ở các địa phương thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ, hiệu quả.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan trong quá trình xem xét, tham gia ý kiến, thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, các đề án thành phần cần tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ, rút ngắn thời gian xem xét, giải quyết để bảo đảm tiến độ trình Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định; kịp thời hướng dẫn việc thực hiện các công việc có liên quan thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực, tạo thuận lợi tối đa cho quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quá trình xây dựng phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn cần:

Nghiên cứu, xem xét, đánh giá toàn diện phương án sắp xếp để bảo đảm sự tiếp nối của giai đoạn 2023 - 2025 với giai đoạn 2026 - 2030, tránh trường hợp khi xây dựng phương án sắp xếp các đơn vị hành chính trong giai đoạn 2026 - 2030 lại gặp khó khăn do không thể nhập, điều chỉnh với các đơn vị hành chính khác liền kề.

Khi xây dựng phương án sắp xếp các đơn vị hành chính đã được tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động cần xem xét, đánh giá toàn diện cả quá trình hình thành, phát triển của các đơn vị hành chính này trước khi sắp xếp để có thể kế thừa, tiếp tục phát huy truyền thống của địa phương, hạn chế làm ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn.

Tiến hành rà soát, có giải pháp để điều chỉnh, xử lý dứt điểm các trường hợp đơn vị hành chính có tranh chấp về địa giới hành chính, đơn vị hành chính có địa hình chia cắt, không thuận lợi cho người dân và công tác quản lý của chính quyền địa phương.

Khi lựa chọn, xác định tên gọi của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp cần lựa chọn tên gọi có ý nghĩa, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương; cần lấy ý

kiến rộng rãi của nhân dân, đồng thời có tham khảo ý kiến của các chuyên gia, nhà nghiên cứu văn hóa; ưu tiên sử dụng một trong các tên gọi đã có của các đơn vị hành chính trước khi sắp xếp hoặc tên gọi đã được sử dụng trong lịch sử hình thành, phát triển của đơn vị hành chính.

Chủ động rà soát, xem xét tạm dừng phê duyệt, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới, các dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở công tại những đơn vị hành chính dự kiến nhập, điều chỉnh vào đơn vị hành chính khác, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ Y TẾ: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 20/7/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế có Chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với Chuyển đổi Số tại Bộ.

Bộ Y tế cho biết công tác kiểm soát thủ tục hành chính (thủ tục hành chính) và hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp của Bộ đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Đó là chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính; bãi bỏ, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính, quy định điều kiện liên quan đến hoạt động kinh doanh góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; từng bước thiết lập, vận hành Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế liên quan đến việc thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, quy định phân cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đẩy nhanh tốc độ xử lý hồ sơ tồn đọng.

Một số quy định thủ tục hành chính chưa rõ ràng về quy định hồ sơ, trình tự thực hiện, trách nhiệm của các đơn vị trong quy trình giải quyết.

Việc cải cách thủ tục hành chính gắn với Chuyển đổi Số, xây dựng hệ thống bảo đảm thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chưa đúng thời hạn...

Để đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với Chuyển đổi Số tại Bộ Y tế, ngày 20/7/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế đã có Chỉ thị về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với Chuyển đổi Số tại Bộ.

Bộ trưởng Bộ Y tế yêu cầu người đứng đầu các vụ, cục có giải quyết thủ tục hành chính chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như thực hiện các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh, phân

cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy.

Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính

Về thực hiện các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, Bộ Y tế yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có chứa quy định thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ và Thông tư số 29/2019/TT-BYT ngày 29/11/2019 của Bộ Y tế; không để tình trạng chậm, muộn trong công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định.

Các đơn vị tập trung chuyên đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử bảo đảm thực chất, hiệu quả; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dụng; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có.

Đồng thời, các đơn vị tiếp nhận, xử lý và trả lời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp gửi đến Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng dịch vụ công quốc gia về quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị đúng thời hạn yêu cầu.

Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm

Để xây dựng, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Bộ Y tế yêu cầu các vụ, cục tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm theo đúng yêu cầu tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Các đơn vị tập trung nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng phản ứng chính sách; khuyến khích việc trả kết quả trước hạn và khắc phục ngay tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đặc biệt hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần; thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi xảy ra tình trạng chậm, muộn trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các đơn vị đảm bảo duy trì 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý được xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến và vận hành hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số tối đa trong quá trình cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; các thủ tục hành chính đủ điều kiện đều được xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Các vụ, cục khẩn trương hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ trạng thái kết quả xử lý hồ sơ giữa Hệ thống dịch vụ công của các đơn vị với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục

hành chính Bộ Y tế, Công dịch vụ công quốc gia phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá của cơ quan quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Đồng thời, các đơn vị phối hợp với Văn phòng Bộ tiếp tục tổ chức tốt hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ Y tế theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính

Đối với việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh, phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy, Bộ Y tế yêu cầu các đơn vị phối hợp với Vụ Pháp chế khẩn trương hoàn thành thực thi các phương án cải cách đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

Các đơn vị tiếp tục nghiên cứu, rà soát và đẩy mạnh cải cách quy định, thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Y tế phân công nhiệm vụ đến từng đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ nhằm triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Y tế và Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo kết quả tại Báo cáo định kỳ công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hàng quý, năm theo quy định. Nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế để xem xét, chỉ đạo.

Nguồn: ttxvn/vietnamplus.vn

QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nhiều năm qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy định về kiểm soát thủ tục hành chính và chỉ đạo công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số quốc gia. Việc này đã giúp cắt giảm, đơn giản hóa nhiều thủ tục hành chính, từng bước đổi mới việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thúc đẩy việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; cắt giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế việc di chuyển, thời gian chờ đợi; tinh gọn cán bộ, công chức tiếp dân, giảm tình trạng gặp gỡ trực tiếp, loại bỏ dần tình trạng “tham nhũng vặt”..., giúp tiết kiệm cho xã hội hàng ngàn tỷ đồng.

Thực tiễn cũng đã xuất hiện nhiều điểm sáng trong cải cách thủ tục hành chính. Chẳng hạn, tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 2 dự án (Nhà máy FECV Foxconn Quảng Ninh và Nhà máy FMMV Foxconn Quảng Ninh) của Công ty Foxconn Singapore PTE LTD tại Khu công nghiệp Sông Khoai (thị xã Quảng Yên), với tổng vốn đầu tư khoảng 250 triệu USD. Cả 2 dự án đều được cấp giấy chứng nhận đầu tư chỉ trong 12 giờ làm việc, kể từ thời điểm nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh (rút ngắn thời gian giải quyết 14 ngày làm việc so với quy định).

Tuy nhiên, việc cải cách thủ tục hành chính tại một số Bộ, ngành, địa phương còn hình thức, hiệu quả chưa cao; phản ứng chính sách trước yêu cầu thực tiễn xã hội còn chậm. Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn là rào cản đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là với doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Do đó, việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp là đòi hỏi bức thiết trong bối cảnh khó khăn nhiều hơn thuận lợi hiện nay. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký công điện yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Một bài học được Thủ tướng Chính phủ nhiều lần nhấn mạnh, đó là trong cải cách hành chính nói riêng, chuyển đổi số nói chung, rất quan trọng là vai trò của người đứng đầu. Nếu người đứng đầu vào cuộc chỉ đạo quyết liệt thì ở phía dưới có sự chuyển động mạnh mẽ. Cùng với đó là chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác ở các cơ quan chuyên môn về kiểm soát thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, phát triển hạ tầng phải đồng bộ, toàn diện, liên thông, nhanh chóng hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp. Một yếu tố quan trọng khác là đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các Bộ, ngành, địa phương nhằm tạo ra những giá trị mới; sớm đưa trung tâm dữ liệu quốc gia đi vào hoạt động...

Rõ ràng, càng khó khăn thì càng là dịp để nhận diện và tháo gỡ những rào cản thủ tục hành chính đang gây khó khăn trong thực tế. Từng lĩnh vực đều cần phải chuyển động, từ việc cấp phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân đến thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh người và phương tiện... Chỉ có thực hiện đồng bộ như vậy, chúng ta mới nhanh chóng tháo gỡ được các điểm nghẽn hiện nay, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển hơn nữa.

Nguồn: sggp.org.vn

QUY ĐỊNH RÕ, TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Sáng ngày 20/7, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức Hội nghị trực tuyến góp ý dự thảo Quy định Bộ Chính trị về "Thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm

đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật'.

Dự thảo Quy định của Bộ Chính trị về “Thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật” gồm 4 Chương, 10 Điều. Bên cạnh quy định chung còn có các điều, khoản chi rõ thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác cán bộ cấp dưới; quyền và trách nhiệm của cán bộ bị đình chỉ công tác; thời hạn, hồ sơ, quy trình thực hiện Quy định của Bộ Chính trị.

Tại Hội nghị, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phan Thăng An cho biết, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã đặt ra nhiệm vụ: “Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, đề cao thực hiện thẩm quyền tạm đình chỉ công tác của người đứng đầu đối với cán bộ cấp dưới để kiểm tra, xử lý khi có dấu hiệu vi phạm”.

Để triển khai Kết luận trên, ngày 01/12/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Kế hoạch số 03-KH/TW, trong đó Ban Tổ chức Trung ương được Bộ Chính trị giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án “Quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật”.

Về vấn đề tạm đình chỉ công tác cán bộ, đến nay, Bộ Chính trị chưa có quy định. Trong khi đó, các quy định về tạm đình chỉ trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay còn chưa được cụ thể, chi tiết, rõ ràng; chưa đồng bộ, thống nhất nên dẫn đến nhận thức khác nhau khi áp dụng, gây khó khăn cho quá trình thực hiện.

Việc xây dựng, ban hành “Quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật” là cần thiết nhằm thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Tại Hội nghị, các địa phương đã tập trung thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến về các nội dung tại dự thảo Quy định của Bộ Chính trị về thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong những trường hợp cần thiết; hoặc khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Các góp ý tập trung vào các nội dung: Phạm vi, đối tượng điều chỉnh, căn cứ tạm đình chỉ, thẩm quyền, trách nhiệm, thời hạn, quy trình thực hiện...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phan Thăng An cho biết đã có 29 ý kiến phát biểu tại hội nghị về nội dung, những điều khoản của dự thảo. Ban soạn thảo sẽ tổng hợp đầy đủ ý kiến tham luận của các địa phương, nhằm hoàn thiện dự thảo “Quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm

pháp luật”, bảo đảm sự thống nhất giữa quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Nguồn: kinhtedothi.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định 27/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 72/2013/NĐ-CP.**

Trong đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất bổ sung quy định xác thực tài khoản người dùng mạng xã hội qua số điện thoại di động tại Việt Nam.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, tại Điểm a Khoản 2 Điều 26 Luật An ninh mạng đã có quy định các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm "Xác thực thông tin khi người dùng đăng ký tài khoản số" và "cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng".

Tuy nhiên, do chưa có quy định hướng dẫn Luật An ninh mạng về nội dung này nên các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp mạng xã hội trong và ngoài nước chưa thể triển khai quy định này.

Thực tế quản lý cho thấy, tội phạm lừa đảo trên không gian mạng có xu hướng gia tăng nên để đảm bảo hiệu quả quản lý mạng xã hội trong nước và ngoài nước cung cấp xuyên biên giới tại Việt Nam, đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm người dùng mạng xã hội khi đăng tải nội dung thông tin lên mạng, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy cần thiết phải bổ sung quy định mạng xã hội trong nước và ngoài nước cung cấp xuyên biên giới tại Việt Nam phải xác thực tài khoản người dùng qua số điện thoại di động tại Việt Nam khi đăng ký thiết lập tài khoản mạng xã hội.

Quy định này có tính khả thi khi hiện nay đa phần các mạng xã hội trong và ngoài nước đều đã yêu cầu xác thực bằng số điện thoại người dùng. Việc bổ sung quy định này sẽ cụ thể hóa hình thức này và tạo sự đồng bộ trong việc xác thực người dùng đối với cả mạng xã hội trong và ngoài nước.

Dự thảo Nghị định cũng bổ sung quy định khóa tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng, kênh nội dung.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, bên cạnh việc bổ sung quy định tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cung cấp thông tin trên mạng phải thực hiện ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung vi phạm pháp luật, thì việc đề xuất bổ sung thêm quy định yêu cầu các mạng xã hội trong nước và xuyên biên giới tạm khóa hoặc khóa vĩnh viễn các tài khoản mạng xã hội, trang

cộng đồng, nhóm cộng đồng, kênh nội dung thường xuyên vi phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng an ninh quốc gia.

Quy định này sẽ giúp giải quyết cơ bản nguồn vi phạm, cũng như giảm thời gian và nguồn lực của các cơ quan chức năng trong việc thực hiện chặn gỡ từng nội dung vi phạm như hiện nay.

Ngoài ra, dự thảo cũng bổ sung quy định yêu cầu mạng xã hội trong nước và mạng xã hội xuyên biên giới phải cung cấp công cụ tìm kiếm, rà quét nội dung trên nền tảng mạng xã hội của mình theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông để tăng hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên không gian mạng.

*** Bộ Y tế đang dự thảo Nghị định quy định xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.**

Bộ Y tế cho biết, so với quy định hiện hành thực hiện theo Nghị định 41/2015/NĐ-CP, tại dự thảo, Bộ đề xuất bổ sung quy định về thành tích nghiên cứu khoa học: Bổ sung tác giả chính một bài báo khoa học đã được công bố quốc tế, đồng chủ nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ/tỉnh hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài nhánh đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp Nhà nước đối với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân.

Như vậy, theo dự thảo, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân" được đề xuất như sau:

Danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân" được xét tặng cho các cá nhân có thời gian trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế từ 20 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 25 năm trở lên, trong đó có 15 năm trở lên trực tiếp làm chuyên môn kỹ thuật y tế; đã được phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú" và tiếp tục đạt các tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương nơi cư trú; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, là tấm gương sáng, mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong ngành y tế; tích cực tham gia các hoạt động xã hội; được Nhân dân, người bệnh và đồng nghiệp tín nhiệm, kính trọng.

3. Có tài năng và có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học kỹ thuật về y tế, có nhiều công hiến cho sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, cụ thể như sau:

a) Chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, tỉnh đã được nghiệm thu; hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 đề tài nhánh đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp Nhà nước; hoặc chủ nhiệm ít nhất 01 sáng kiến ứng dụng trong lĩnh vực y tế được Hội đồng Sáng kiến cấp Bộ, tỉnh cấp Giấy chứng nhận sáng kiến; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả ít nhất 01 sáng chế ứng dụng trong lĩnh vực y tế được Cục Sở hữu trí tuệ Bộ Khoa học Công nghệ cấp Bằng độc quyền sáng chế hoặc tác giả chính một bài báo khoa học đã được công bố quốc tế.

b) Đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và ít nhất 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, tỉnh hoặc được tặng Huân chương Lao động hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hoặc Huân chương Chiến công từ hạng Ba trở lên hoặc đã được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú" được đề xuất tại dự thảo cụ thể như sau:

Danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú" được xét tặng cho các cá nhân có thời gian, trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật trong ngành từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý y tế thì phải có thời gian công tác trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp làm công tác chuyên môn kỹ thuật và đạt được các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương nơi cư trú; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết, tận tụy với nghề, hết lòng thương yêu người bệnh; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành và trong xã hội, là tấm gương sáng, mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong ngành y tế; tích cực tham gia các hoạt động xã hội; được nhân dân, người bệnh và đồng nghiệp tin nhiệm, kính trọng.

3. Có tài năng và cống hiến trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học kỹ thuật về y tế:

a) Thầy thuốc không thuộc đối tượng tại Điểm b Khoản này phải đạt tiêu chuẩn sau: Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc tham gia 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, tỉnh hoặc là thư ký 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, tỉnh hoặc tham gia 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu; hoặc có ít nhất 01 sáng kiến/sáng chế được công nhận có hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh.

b) Thầy thuốc công tác tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, các trại giam, trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trường giáo dưỡng phải đạt tiêu chuẩn sau: Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc chủ nhiệm 02 sáng kiến cải tiến kỹ thuật cơ sở đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả tại cơ sở.

4. Có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh, phát triển khoa học kỹ thuật về y tế, đạt tiêu chuẩn sau: Đã được tặng ít nhất 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc đã được tặng ít nhất 03 Bằng khen cấp Bộ, tỉnh hoặc đã được 02 lần tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, tỉnh và 01 Bằng khen cấp Bộ, tỉnh hoặc đã được 06 lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và ít nhất 02 Bằng khen cấp bộ, tỉnh.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến của Nhân dân vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.**

Dự thảo nêu rõ các nguyên tắc phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Đảm bảo phối hợp phải chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở chỉ đạo tập trung thống nhất gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tổ chức, điều hành thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Tuân thủ quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động; bảo đảm việc điều phối tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương trên cơ sở quán triệt chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. Thực hiện phối hợp thanh tra, kiểm tra thông qua cơ quan đầu mối là cơ quan chủ trì thanh tra, cơ quan chủ trì kiểm tra thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong quá trình phối hợp.

Nguyên tắc xử lý chồng chéo: Trường hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của địa phương trùng lặp với kế hoạch của cơ quan Trung ương thì cơ quan Trung ương thực hiện; kế hoạch kiểm tra và cùng cấp trùng lặp thì cơ quan thực hiện chức năng thanh tra thực hiện; kế hoạch thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra có sự trùng lặp thì thực hiện theo Luật Thanh tra; kế hoạch kiểm tra trùng lặp giữa các cơ quan cùng cấp thì các cơ quan kiểm tra phải thống nhất một cơ quan chủ trì, các cơ quan còn lại phối hợp, trường hợp không thống nhất được thì báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

Bảo đảm thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan. Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Bảo đảm một đối tượng thanh tra, kiểm tra chỉ là đối tượng của một cơ quan thanh tra hoặc cơ quan kiểm tra trong một năm đối với hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất.

Cơ quan chủ trì phải thông báo bằng văn bản kết quả phối hợp kiểm tra cho cơ quan tham gia phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền của cơ quan tham gia phối hợp xem xét, quyết định.

Theo dự thảo, nội dung phối hợp thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bao gồm: 1. Thu thập, chia sẻ thông tin, khảo sát liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng. 2. Lập, phê duyệt kế hoạch thanh tra, phê duyệt kế hoạch kiểm tra. 3. Đề nghị cử người, cử người tham gia và việc thành lập Đoàn thanh tra, Đoàn kiểm tra, Đoàn kiểm tra liên ngành. 4. Tiến hành thanh tra, kiểm tra; thẩm tra, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và các tình tiết khác liên quan đến vụ việc thanh tra, kiểm tra. 5. Xử lý vi phạm hành chính; tiếp nhận hồ sơ vụ việc để xử lý theo thẩm quyền. 6. Kết luận và tổ chức thi hành kết luận thanh tra, kiểm tra. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị

thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. 7. Tổng kết công tác phối hợp và rà soát, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách, pháp luật về hoặc liên quan đến tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa. 8. Tuyên truyền và phòng ngừa vi phạm pháp luật về hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN PHÁT HUY HIỆU QUẢ, THỰC HIỆN LINH HOẠT

Thực hiện chủ trương của Trung ương, TP. Hà Nội đã gương mẫu, đi đầu trong phân cấp, ủy quyền trên nhiều lĩnh vực công tác. Từ tình hình thực tiễn, thành phố tiếp tục khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng kết quả thực hiện để bổ sung, điều chỉnh các quy định nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu của việc phân cấp, ủy quyền.

Rõ hiệu quả, nhưng còn vướng mắc

Thời gian qua, TP. Hà Nội đã tích cực triển khai các quy định của pháp luật về công tác phân cấp, ủy quyền. Việc triển khai phân cấp, ủy quyền đã bảo đảm theo tinh thần cải cách hành chính; phân cấp, ủy quyền mạnh hơn cho cấp huyện; thực hiện ủy quyền đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thành phố và thủ tục hành chính cấp huyện.

Giám đốc Sở Y tế Trần Thị Nhị Hà thông tin, Sở Y tế đã được phân công ủy quyền 90/191 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay, trang thiết bị kỹ thuật và phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, chưa kết nối và vận hành thống nhất trong toàn thành phố dẫn đến hiệu quả sử dụng còn chưa cao; hồ sơ nhận qua dịch vụ bưu chính công ích chưa nhiều...

Cùng quan điểm, Trưởng ban Ban Đô thị Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội Đàm Văn Huân cho rằng, mặc dù thành phố đã thực hiện phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính, nhưng quá trình triển khai cho thấy năng lực cán bộ từng nơi khác nhau nên dẫn đến một số tồn tại trong thực hiện.

Ngoài ra, việc kiểm tra, hậu kiểm công tác phân cấp, ủy quyền cũng là vấn đề còn tồn tại. Liên quan đến công tác cải cách hành chính và thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Thị Tuyền cho biết, dù TP. Hà Nội đã phân cấp giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã 30 gói thầu thu gom rác thải; nhưng trong gói thầu của 10/30 quận, huyện, thị xã không có yêu cầu đặt thùng rác ở khu phố, dẫn đến tình trạng vệ sinh môi trường chưa được bảo đảm.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, thành phố đã ủy quyền cho quận, huyện, thị xã tiến hành phê duyệt giá đất đầu giá theo Nghị quyết của Chính phủ. Tuy nhiên, công tác thực hiện còn nhiều lúng túng, từ đó dẫn đến việc đấu giá đất trong 6 tháng đầu năm 2023 gặp khó khăn. Công tác thu tiền đấu giá đất, tiền sử dụng đất đạt thấp so với kế hoạch, ảnh hưởng đến chỉ tiêu thu ngân sách và kế hoạch đầu tư công...

Phân cấp, ủy quyền phù hợp, linh hoạt

Theo báo cáo tại kỳ họp thứ mười hai, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội, còn khoảng 30 thủ tục hành chính được đưa vào phương án ủy quyền nhưng điều kiện nhận ủy quyền còn nhiều bất cập nên tính khả thi trong thực hiện ủy quyền của nhiều thủ tục hành chính còn chưa cao.

Về vấn đề này, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Trương Việt Dũng cho biết, theo kế hoạch ủy quyền mà Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề ra là 617 thủ tục. Đến thời điểm giám sát của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội, đã công bố quyết định ủy quyền và danh mục thủ tục hành chính ủy quyền đã làm được 531 thủ tục, đạt tỷ lệ 86,06%. Về quy trình nội bộ, theo thống kê mới nhất, đã thông qua 531/617 thủ tục. Như vậy, toàn bộ thủ tục hành chính được phê duyệt danh mục đều đã có quy trình nội bộ. Đối với số thủ tục và quy trình còn lại hiện nay có liên quan đến 6 sở, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố đã làm việc trực tiếp với lãnh đạo các sở. Dự kiến trong tháng 7/2023 sẽ có 27 thủ tục hành chính được hoàn thành, nâng tỷ lệ ủy quyền thủ tục hành chính lên 95%.

Để tháo gỡ khó khăn trong công tác ủy quyền xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội vừa ban hành Quyết định ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và quyết định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) từ 30 tỷ đồng trở lên để giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Khẳng định sự đúng đắn của chủ trương phân cấp, ủy quyền, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh cho biết, thành phố sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp, ủy quyền; căn cứ vào năng lực, trình độ, số lượng cán bộ để phân cấp, ủy quyền phù hợp, linh hoạt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cũng cho biết, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đang chuẩn bị cho việc đánh giá 1 năm thực hiện Đề án phân cấp, ủy quyền. Trên cơ sở khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền trong 1 năm qua; đề xuất của các quận, huyện, thị xã; kết quả rà soát kỹ lưỡng của sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ tiếp tục xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về việc có bổ sung hoặc điều chỉnh quy định phân cấp.

Hiện đã có 617 phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong tổng số 1.910 thủ tục hành chính toàn thành phố, đạt 37%. Trong đó, phân cấp, ủy quyền từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện là 19 thủ tục hành chính; từ sở về Ủy ban nhân dân cấp huyện là 129 thủ tục hành chính; từ sở về trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là 1 thủ tục hành chính; từ phòng thuộc sở về trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là 30 thủ tục hành chính...

*** Xử lý nghiêm tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong xử lý công việc**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Trần Sỹ Thanh vừa ký ban hành Công văn số 2243/UBND-TH, triển khai Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2023 trực tuyến với địa phương.

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo: Về phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 2023, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động rà soát, triển khai và tham mưu cấp thẩm quyền tổ chức thực hiện. Trong đó, tiếp tục siết chặt hơn nữa kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành;

nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chủ động, tích cực giải quyết các công việc theo thẩm quyền; kịp thời khắc phục, xử lý tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong xử lý công việc.

Bên cạnh đó, triển khai nhanh, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành. Phát huy hiệu quả Tổ công tác đặc biệt của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, kiên quyết đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ trong khả năng cao nhất cho doanh nghiệp, bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống của người dân.

Chủ động, khẩn trương thực hiện tốt công tác lập, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình trọng điểm. Tập trung triển khai nhanh, hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 3 chương trình mục tiêu quốc gia...

Nghiên cứu, đề xuất sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính của Trung ương và tình hình thực tiễn Thủ đô.

Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, việc làm và đời sống của nhân dân; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ cấp, trợ giúp xã hội. Tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực tri ân, đền ơn đáp nghĩa nhân dịp 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ. Chủ động, kịp thời ứng phó, kiểm soát và xử lý hiệu quả các dịch bệnh; bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Quyết liệt triển khai các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ủy ban Quốc gia, nghị quyết của Thành ủy, kế hoạch, chương trình hành động của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội về chuyển đổi số; kịp thời đề xuất chương trình, kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm việc chuyển đổi phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử sau khi Luật Giao dịch điện tử (năm 2023) được Quốc hội thông qua.

Tập trung triển khai 2 nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí”...

Nguồn: hanoimoi.vn

BẮC GIANG: HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM VỀ “CHÍNH QUYỀN THÂN THIỆN”

Thực hiện Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về ban hành Bộ Tiêu chí và thang điểm xã, phường, thị trấn đạt chuẩn "chính quyền thân thiện", Sở Nội vụ vừa ban hành Hướng dẫn đánh giá chấm điểm.

Theo đó, nội dung đánh giá, công nhận gồm: Công tác xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền về “chính quyền thân thiện”; thực hiện cải cách hành chính; văn

minh, văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; tổ chức tiếp xúc, đối thoại và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; mức độ hài lòng của cán bộ, công chức, người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Việc xét đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn được thực hiện định kỳ hằng năm; chỉ đánh giá, công nhận các xã, phường, thị trấn đăng ký đạt chuẩn hằng năm hoặc đăng ký nâng hạng sao hằng năm (đối với các xã, phường, thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn).

Trường hợp năm xét “chính quyền thân thiện”, đơn vị có cán bộ, công chức vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không xét năm đó. Trường hợp đã được công nhận đạt chuẩn mà sau đó có cán bộ, công chức vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên thì thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn.

Đơn vị đạt “chính quyền thân thiện” phải đạt trên 80% tiêu chí đạt (các tiêu chí đạt là các tiêu chí có số điểm tối thiểu bằng 50% số điểm chuẩn của tiêu chí) và có tổng điểm đạt được của các tiêu chí từ 80 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí được 0 điểm.

Các xã, phường, thị trấn tự chấm điểm theo mức độ hoàn thành các tiêu chí theo Bộ tiêu chí và thang điểm. Căn cứ điểm tự chấm của các đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, thẩm định điểm đạt được của các xã, phường, thị trấn để gửi Sở Nội vụ.

Từ năm 2021, tỉnh Bắc Giang triển khai thí điểm mô hình “Chính quyền thân thiện” tại xã Hợp Đức (Tân Yên), phường Trần Phú (TP. Bắc Giang) và thị trấn Đồi Ngô (Lục Nam). Từ hiệu quả thí điểm đem lại, đến nay, mô hình này đã được nhân rộng ra 209/209 xã, phường, thị trấn.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang

SƠN LA: HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ, KINH TẾ SỐ, XÃ HỘI SỐ

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, huyện Yên Châu tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện chương trình chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách hành chính và cung cấp các dịch vụ tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu Vì Văn Ngọc cho biết: Với phương châm “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong. Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp huyện và các tổ giúp việc. Các xã, thị trấn thành lập tổ chuyển đổi số cộng đồng, có nhiệm vụ đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến với nhân dân.

Ban Chỉ đạo đã đẩy mạnh tuyên truyền thông qua các lớp tập huấn, các hội nghị trực tiếp, trực tuyến trên trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh từ huyện đến các xã, thị trấn;

trên các nền tảng mạng xã hội và huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn dân.

Từ đầu năm đến nay, huyện đã tổ chức 7 lớp tập huấn và 2 hội nghị về nâng cao nhận thức số cho cán bộ, công chức, viên chức, hợp tác xã, doanh nghiệp. Đến nay, huyện đã triển khai 128 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; trong đó có 110 dịch vụ cấp huyện, 18 dịch vụ cấp xã; đã số hóa 85% số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến đạt 49%; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã đạt 100% văn bản được ký số và trao đổi hoàn toàn trên môi trường mạng.

Triển khai phần mềm chứng thực điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia đến 100% xã, thị trấn; sử dụng hiệu quả các hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ tỉnh đến huyện, xã; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh; hệ thống phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung...

Bên cạnh đó, huyện Yên Châu còn chú trọng phát triển hạ tầng viễn thông tới vùng sâu, vùng xa. Đến nay, 100% các xã, thị trấn và 90% số bản, tiểu khu đã được phủ sóng di động 4G; 100% số xã, thị trấn và 60% số bản, tiểu khu được kết nối cáp quang băng rộng. Qua đó, phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện, với 100% số doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử và kê khai nộp thuế qua mạng; 55% dân số huyện sử dụng điện thoại thông minh và có tài khoản giao dịch tại ngân hàng. Hoạt động kinh doanh, bán hàng, quảng bá sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; trên mạng xã hội đã thành xu thế, tạo ra nhiều hiệu ứng tích cực.

Chị Nguyễn Thị Duyên, bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, cho biết: Gia đình tôi có 10 ha mận hậu, sản lượng 40 tấn quả/năm. Trước đây việc tiêu thụ mận chủ yếu bán trực tiếp tại các chợ. Hiện nay, chúng tôi được hướng dẫn quảng bá, giới thiệu rộng rãi sản phẩm trên facebook, zalo, livestream tại vườn. Vì vậy, toàn bộ sản phẩm mận của gia đình nhanh chóng tiêu thụ nhờ thương lái đến tìm mua và tiêu thụ tại các chuỗi siêu thị, cửa hàng trên cả nước, các sàn thương mại điện tử.

Còn Phó Giám đốc Công ty TNHH Gia Bảo Nguyễn Văn Tuấn, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu chia sẻ: Công ty chuyên trồng và chế biến sản phẩm hoa đu đủ đực, sấy các sản phẩm xoài, mận và lên men tỏi đen. Việc huyện Yên Châu đẩy mạnh chuyển đổi số đã tạo nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp, như việc triển khai sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai nộp thuế và giao dịch bảo hiểm xã hội qua mạng, giúp doanh nghiệp tiết kiệm được thời gian, chi phí.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu và là động lực cho sự phát triển, huyện Yên Châu đang tập trung hoàn thành Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia”, hướng tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển bền vững.

Nguồn: baosonla.org.vn

TUYÊN QUANG: NÂNG HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH LẤY DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM PHỤC VỤ

Xác định nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) có vai trò quan trọng trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nên tỉnh luôn quan tâm cải thiện chỉ số này. Tỉnh Tuyên Quang đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết với giải pháp mang tính đột phá nhằm nâng điểm từng chỉ số thành phần, nhất là những chỉ số đạt thấp.

Đồng hành cùng doanh nghiệp

Tỉnh Tuyên Quang xác định lấy doanh nghiệp là trung tâm phục vụ, vì vậy, những năm qua, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Điển hình thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 15/2022/NĐ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (hỗ trợ 1 con dấu pháp nhân, 1 chữ ký sử dụng trong 3 năm đầu tiên sau khi thành lập) cho 75 doanh nghiệp, với số tiền 292,5 triệu đồng. Cùng với đó, hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh đều tổ chức hội nghị gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ qua chương trình khuyến công...

Với quan điểm “Thành công của doanh nghiệp cũng chính là thành công của tỉnh”, ngay từ đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức hội nghị giải quyết khó khăn, vướng mắc sản xuất kinh doanh. Tại Hội nghị các doanh nghiệp đã thẳng thắn trao đổi, đề xuất những khó khăn để Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các ngành có giải pháp tháo gỡ. Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tổng Công ty May Tuyên Quang LGG Nguyễn Đăng Nghĩa cho biết, doanh nghiệp rất cần sự lắng nghe, thấu hiểu của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, các ngành trong giải quyết những vướng mắc mà doanh nghiệp gặp.

Bên cạnh những hỗ trợ về thành lập, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh thì hiện nay, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện với 5 nội dung chính là: Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ doanh nghiệp; tổ chức hội nghị bồi dưỡng, tập huấn kiến thức; giải đáp pháp luật bằng văn bản, thông qua mạng điện tử, điện thoại hoặc tư vấn trực tiếp; tiếp nhận kiến nghị và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành.

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, từ năm 2021 đến nay, Sở Tư pháp đã tổ chức 3 cuộc khảo sát khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ pháp lý đối với 800 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Căn cứ vào nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, Sở tổ chức 6 hội nghị, đối thoại, tọa đàm, lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh doanh cho gần 500 lượt đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây Dựng và Thương mại Đại Phát Vương Quốc Cường cho biết, ngay từ khi thành lập, Công ty đã đặc biệt quan tâm đến những vấn đề về pháp lý để tránh rủi ro sau này. Sở Tư pháp là đơn vị luôn sẵn sàng cung cấp cho Công ty những kiến

thức pháp luật. Ngoài ra, Công ty hợp đồng với Trung tâm tư vấn pháp luật và Hỗ trợ doanh nghiệp thẩm định lại các hợp đồng kinh tế và tư vấn hỗ trợ xây dựng các bản hợp đồng. Qua đó đã giúp lãnh đạo Công ty tự tin, tránh được những sai sót có rủi ro về pháp lý mỗi khi thực hiện việc ký kết các hợp đồng kinh tế.

Thực hiện các giải pháp cụ thể

Theo công bố của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tháng 4/2023, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 của tỉnh Tuyên Quang đạt 62,86 điểm, xếp thứ 52/63 tỉnh, thành phố; giảm 23 bậc so với năm 2021 và nằm trong số các tỉnh có điểm số thấp của cả nước. Kết quả này một lần nữa yêu cầu tỉnh phải nỗ lực nhiều hơn nữa trong thực hiện minh bạch thông tin, cải cách hành chính, chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

Tỉnh Tuyên Quang tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo tất cả 10 chỉ số thành phần Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh phải có sự cải thiện so với năm 2022. Trong đó, tập trung triển khai các giải pháp cụ thể đối với các chỉ số bị giảm điểm như: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tính minh bạch, chi phí thời gian, gia nhập thị trường, tiếp cận đất đai...

Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Hữu Thập mong muốn, việc đầu tư cơ sở hạ tầng chuyển đổi số của tỉnh cần bài bản hơn; nêu cao trách nhiệm người đứng đầu các ngành trong giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp theo tinh thần “vướng đâu gỡ đó”. Thủ tục hành chính cần được giải quyết nhanh, gọn hơn, linh hoạt thực hiện tháo gỡ, khó khăn cho doanh nghiệp bằng những hành động cụ thể...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Nguyễn Mạnh Tuấn, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh nhấn mạnh tại cuộc họp Ban Chỉ đạo ngày 10/7 rằng: Những việc nằm trong quy định có khả năng giải quyết được, các sở, ngành, địa phương phải nhanh chóng thực hiện kịp thời. Tổ chức quán triệt các công điện của Thủ tướng Chính phủ về rà soát và xử lý kịp thời các phản ánh của doanh nghiệp, người dân về các hành vi nhũng nhiễu trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Tỉnh Tuyên Quang cũng công khai các thủ tục, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời đẩy mạnh số hóa các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp đi vào thực chất và hiệu quả. Định kỳ hàng quý sẽ họp Ban Chỉ đạo để tháo gỡ những khó khăn tồn tại, mục tiêu là cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Cùng với giải pháp trên, tránh tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang yêu cầu người đứng đầu các sở, ngành, địa phương không hô khẩu hiệu mà cần có hành động cụ thể, nói đi đôi với làm; nâng cao trách nhiệm trong việc cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp khi có yêu cầu để bảo đảm tính minh bạch. Sở, ban, ngành, địa phương nào thực hiện không tốt các chỉ số thành phần, làm ảnh hưởng đến Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tỉnh Tuyên Quang sẽ xem xét trách nhiệm người đứng đầu.

Kỳ vọng các giải pháp cụ thể được triển khai cùng với sự chung sức, đồng lòng của doanh nghiệp, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Tuyên Quang năm 2023 và những năm tiếp theo sẽ được cải thiện rõ rệt, tạo ra môi trường tốt thu hút đầu tư vào tỉnh.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

HÀ GIANG: QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với công vụ, công chức... Những giải pháp này một lần nữa khẳng định quyết tâm chính trị của tỉnh trong việc cải cách hành chính thực chất, hiệu quả, vì tỉnh Hà Giang phát triển.

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài để xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân; tỉnh Hà Giang đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp thực hiện 6 lĩnh vực của cải cách hành chính liên quan đến: Thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chế độ công vụ, tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền số. Nổi bật trong đó, chính quyền điện tử, chính quyền số từng bước được xây dựng và phát triển. Đến nay, mạng truyền số liệu chuyên dùng trong các cơ quan Đảng, Nhà nước được duy trì, nâng cấp bằng thông với quy mô 237 điểm; 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã có mạng LAN, kết nối internet. Hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến toàn tỉnh Hà Giang được duy trì với quy mô 241 điểm cầu, thuận lợi trong việc trao đổi, làm việc trên môi trường mạng với các đối tác, địa phương trong và ngoài tỉnh, nước ngoài. Hơn nữa, với 24.524 chứng thư số chuyên dùng đã đưa tỷ lệ lãnh đạo các cấp có thẩm quyền ký trong hệ thống chính trị được trang bị chữ ký số chuyên dùng đạt 100%.

Cùng với kết quả trên, tỉnh Hà Giang đã hoàn thành kết nối Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc qua nền tảng LGSP. Đồng thời, đưa 23/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) lên Cổng dịch vụ công quốc gia; trong đó, có 9 dịch vụ công toàn trình và 2 dịch vụ công một phần. Mặt khác, trong tổng số 1.977 thủ tục hành chính có hiệu lực áp dụng trên địa bàn tỉnh thì 275 thủ tục hành chính được đơn giản hóa rút ngắn 30% thời gian giải quyết so với quy định; 96,99% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn chiếm 25,71%, đúng hạn là 73,86% và quá hạn chỉ chiếm 0,43%; việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử bằng phương tiện điện tử thông qua các dịch vụ công trực tuyến chiếm tỷ lệ 57,46%.

Trong 6 tháng đầu năm, tỉnh Hà Giang tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức

và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Điển hình như: Sắp xếp lại 6 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thành lập Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang; 19/19 sở, ngành kiện toàn, sắp xếp, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định; kiện toàn, sắp xếp bộ máy bên trong của Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ... Cùng với đó, công tác quản lý biên chế bảo đảm chặt chẽ theo quy định. Tỉnh Hà Giang đã hoàn thành mục tiêu giảm 10,3% biên chế công chức và 11,62% chỉ tiêu số lượng người làm việc theo các nghị quyết, quyết định của Trung ương về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị, giai đoạn 2022 - 2026.

Nhằm thúc đẩy thực chất, hiệu quả công tác cải cách hành chính, giúp đội ngũ lãnh đạo các cấp, ngành nhận thức đầy đủ, đúng đắn về mục tiêu, nhiệm vụ và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, tỉnh Hà Giang đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Từ đầu năm đến nay, tỉnh Hà Giang đã tổ chức 1 lớp tập huấn cải cách hành chính, phân tích, đánh giá Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) cho 84 học viên là lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân 11 huyện, thành phố; 4 lớp tập huấn nâng cao công tác truyền thông, cách thực hiện dịch vụ công trên môi trường điện tử cho 192 lượt học viên của 4 xã gồm: Tân Quang, Tân Lập (Bắc Quang), Nám Dẩn, Quảng Nguyên (Xín Mần) thuộc dự án “Cải thiện điều kiện tiếp cận dịch vụ hành chính công cho người dân vùng sâu, xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số” (do UNDP tại Việt Nam tài trợ). Mặt khác, nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tinh thần thượng tôn pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang đã thành lập các đoàn kiểm tra công vụ, công chức gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các sở, ngành, địa phương. Ngoài việc đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ trong các cơ quan, đơn vị, kết quả kiểm tra cũng chỉ rõ không ít hạn chế cần khắc phục. Cá biệt, 6 tháng đầu năm 2023 vẫn có 22 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật.

Thực hiện mục tiêu xuyên suốt: cải cách hành chính công khai, minh bạch, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; hiện nay, tỉnh Hà Giang đang quyết liệt thực hiện các lĩnh vực của cải cách hành chính. Trong đó, trọng tâm là kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa toàn bộ thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, cơ cấu lại ngân sách nhà nước năm 2023 và tiếp tục chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

Nguồn: baohagiang.vn

NGHỆ AN: CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP HUYỆN

Năng lực cạnh tranh các sở, ngành và cấp huyện (gọi chung là DDCI) là một trong những chỉ số tạo nên cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Nếu năng lực cạnh tranh cấp huyện được cải thiện thì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được cải thiện; ngược lại, nếu có những rào cản, 'giấy phép con' thì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cũng bị ảnh hưởng.

“Thời điểm vàng” tạo đột phá về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Sau 4 năm tổ chức khảo sát đánh giá mang tính nghiên cứu, năm 2023, lần đầu tiên, bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành và cấp huyện và phương pháp luận đánh giá đầy đủ và hoàn thiện nhất về tính khoa học và cơ sở pháp lý được Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thông qua và áp dụng để đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện năm 2022. Theo đó, trong tổng số 3.000 mẫu phiếu thăm dò phát ra, gửi các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh đầu tháng 6, bao gồm 1.500 phiếu đánh giá chỉ số cạnh tranh các sở, ngành và 1.500 phiếu đánh giá chỉ số cạnh tranh cấp huyện, đến đầu tháng 7, đơn vị tư vấn đã thu về hơn 2.100 mẫu phiếu.

Mặc dù số phiếu thu về chưa đủ, nhưng theo các chuyên gia đến từ Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, đây là điều bình thường đối với các cuộc khảo sát đánh giá lấy ý kiến doanh nghiệp, bởi việc trả lời phản hồi là quyền của doanh nghiệp. gồm 9 chỉ số thành phần, nhưng giữa các chỉ số có sự giao thoa với nhau và liên quan nhiều đến chỉ số cải cách hành chính... Vì thế, sắp tới công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành và cấp huyện, huyện nào cao đồng nghĩa với trước đó có xếp hạng cải cách hành chính cao và địa phương nào chưa đồng hành với doanh nghiệp thì xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành và cấp huyện sẽ khó cao. Hiện, các mẫu phiếu đang được đơn vị tư vấn tổng hợp phân tích và dự kiến sẽ công bố vào cuối tháng 7 sau khi xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

TS. Lê Duy Bình, Công ty CP Tư vấn về quản lý kinh tế (Econimica) - đơn vị tổng hợp, đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành và cấp huyện năm 2022 tỉnh Nghệ An cho biết: Trên cơ sở kế thừa kinh nghiệm các năm trước và có tiếp thu chọn lọc từ các tỉnh bạn, đợt đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành và cấp huyện năm nay được triển khai bài bản và công phu. Cụ thể, tùy theo địa phương và số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoạt động trên các lĩnh vực, dự kiến trong tổng số 1.500 phiếu phát ra, sẽ thu về 1.200 phiếu. Trong đó, TP. Vinh có 120 phiếu, các huyện đồng bằng như Quỳnh Lưu, Diễn Châu 90 phiếu; Yên Thành 85 phiếu; Thanh Chương và Đô Lương mỗi huyện 70 phiếu; các huyện, thị còn lại dao động từ 40 - 60 phiếu. Các phiếu sẽ được phần mềm phân tích, đánh giá và xếp hạng.

Cũng theo các chuyên gia từ Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, đây là “thời điểm vàng” để tỉnh Nghệ An quyết tâm tạo đột phá về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, vì vài năm lại đây, tỉnh được cộng đồng doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài FDI ghi nhận về nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư. Việc tỉnh khảo sát và công

khai kết quả sẽ thể hiện quyết tâm cao của tỉnh, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Kết quả công bố xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp huyện là dịp để các địa phương cấp huyện và các sở, ngành tự kiểm điểm, đánh giá để có giải pháp chấn chỉnh nhằm nâng cao chỉ số cạnh tranh trong thời gian tới.

Ở góc độ khác, kết quả đánh giá, xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp huyện chỉ là bước đầu, phản ánh mối quan hệ của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh với chính quyền địa phương. Tại tỉnh Nghệ An, đến thời điểm này, ngoại trừ 2 huyện là Kỳ Sơn và Quỳnh Châu chưa có chi hội doanh nghiệp nhỏ và vừa cấp huyện, thì 18/21 huyện, thành, thị đã có chi hội doanh nghiệp, nên mối liên hệ giữa chính quyền và cộng đồng doanh nghiệp cũng khá chặt chẽ. Mẫu phiếu gửi trực tiếp tới các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh, đại diện các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân và chi hội.

Theo Quyết định số 1291/QĐ-UB ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, năng lực cạnh tranh cấp huyện gồm 9 chỉ số thành phần là: (1) Gia nhập thị trường, cấp phép và thủ tục hành chính; (2) Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin; (3) Chi phí thực hiện thủ tục hành chính và khả năng tuân thủ pháp luật; (4) Chi phí không chính thức; (5) Cạnh tranh bình đẳng; (6) Tính tiên phong và năng động của chính quyền địa phương; (7) Hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; (8) Hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và hiệu lực thiết chế, an ninh, trật tự; (9) Tiếp cận đất đai.

Giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ngành và cấp huyện

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện có 9 chỉ số thành phần, trong đó, ngoài 8 chỉ số thành phần chung với các sở, ngành, thì có thêm chỉ số là hiệu lực thiết chế và an ninh, trật tự. Cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện không có cách nào khác là phải bám theo các chỉ số thành phần, trong đó, nhóm các chỉ số 1, số 2, số 6, số 7 và số 9 là quan trọng nhất. Giải pháp đầu tiên là cải thiện chỉ số cấp phép, gia nhập thị trường và thực hiện thủ tục hành chính. Đây là một trong những khó khăn, hạn chế lớn nhất của các doanh nghiệp và các hợp tác xã, hộ kinh doanh cấp huyện. Phần lớn các doanh nghiệp, hợp tác xã này đều có quy mô nhỏ và siêu nhỏ, nên năng lực quản lý, gia nhập thị trường và thực hiện thủ tục hành chính rất hạn chế.

Thực tế vận hành của các hợp tác xã quản lý làng nghề thời gian qua là ví dụ điển hình nhất. Do bộ máy quản lý lỏng lẻo, năng lực hạn chế nên sau khi thành lập hoạt động rất khó và lúng lúng, thậm chí có hợp tác xã được giao quản lý các nhãn hiệu, thương hiệu làng nghề sau công nhận, nhưng không biết cách nào để gia nhập thị trường cũng như quản lý, sử dụng hiệu quả nhãn hiệu. Vì vậy, để cải thiện chỉ số, Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã phải đồng hành, hỗ trợ kinh phí và nhân lực để các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng hồ sơ chất lượng sản phẩm để gia nhập thị trường. Bên cạnh đó, từng phòng, ban chức năng phụ trách, theo dõi cũng cần đồng hành với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong tham gia các sự kiện kết nối cung - cầu, giới thiệu sản phẩm.

Ví dụ, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế (nếu là chính quyền đô thị) hỗ trợ làm hồ sơ công nhận sản phẩm OCOP, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ...; Trung tâm Y tế dự phòng, Phòng Y tế huyện hướng

dẫn, hỗ trợ hợp tác xã, nhóm hộ xây dựng hồ sơ chất lượng sản phẩm tiêu dùng an toàn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt...

Nhóm giải pháp thứ 2 mà các huyện phải tháo gỡ những khó khăn là về chỉ số minh bạch, khả năng tiếp cận thông tin về quy hoạch đất đai, mặt bằng... Tại cấp huyện hiện nay, các hộ khởi sự kinh doanh, thành lập doanh nghiệp thường khó khăn và lúng túng vì không biết ý tưởng, dự án kinh doanh của mình có nằm trong định hướng, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền không? Vì thế, chính quyền huyện, xã trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, địa phương cần nắm chắc quy hoạch chi tiết, phân khu chức năng, qua đó, tạo điều kiện về thủ tục hành chính, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, làm thủ tục xin chủ trương đầu tư, đỡ thời gian đi lại.

Nhóm giải pháp tiếp theo cần cải thiện là tính năng động tiên phong và hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của chính quyền địa phương. Vai trò hướng dẫn của các phòng, ban chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp huyện rất quan trọng. Nếu người đứng đầu phòng, ban chuyên môn có năng lực sẽ hỗ trợ hướng dẫn, hồ sơ thủ tục rõ ràng, nhanh gọn; ngược lại, nếu phòng, ban chuyên môn yếu kém và người đứng đầu không sâu sát, quyết đoán thì doanh nghiệp, nhà đầu tư phải chờ đợi mất thời gian.

Nhóm giải pháp cuối cùng là cạnh tranh bình đẳng, hiệu lực thiết chế và an ninh, trật tự. Nếu như trước đây, chỉ số này chưa được coi trọng thì nay, trước tình hình an ninh, trật tự ngày càng phức tạp, các vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên - môi trường càng dễ xảy ra, nên các địa phương phải quan tâm.

Địa phương nào tạo được môi trường cạnh tranh bình đẳng, duy trì giữa chính quyền với doanh nghiệp thì tạo được sự đồng thuận trong thực hiện các quyết định hành chính sẽ cao và ngược lại, nếu các doanh nghiệp kinh doanh nhưng không quan tâm đến môi trường và trách nhiệm xã hội, chính quyền không làm tốt vai trò kiến tạo và phân xử sẽ rất khó để biến các quy định, thiết chế đề ra thành hiện thực.

Nguồn: baonghean.vn

ĐẮK LẮK: KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CUỘC THI TRỰC TUYẾN TÌM HIỂU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ngày 07/7, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND về việc Tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2023.

Theo đó, Kế hoạch ban hành nhằm mục đích đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, qua đó, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, tác phong, lễ lối làm việc, đạo đức công vụ, góp phần tích cực, hiệu quả thực hiện cải cách hành chính; Thông qua Cuộc thi phổ biến sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân

chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Đắk Lắk về cải cách hành chính và các chỉ số: Cải cách hành chính; Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh; Sự hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước; Chuyển đổi số cấp tỉnh. Từ đó, góp phần thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm, xung kích hăng hái tham gia vào công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu cuộc thi được tổ chức công khai, minh bạch, có hiệu quả, thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia. Đồng thời nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính.

Về phạm vi, cuộc thi được phát động, tổ chức trong phạm vi toàn tỉnh Đắk Lắk. Nội dung thi gồm chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tỉnh Đắk Lắk liên quan đến việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Chú trọng nội dung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu, của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; về sự tham gia của người dân thực hiện cải cách hành chính... Tìm hiểu các Chỉ số liên quan đến cải cách hành chính của tỉnh.

Cuộc thi được tổ chức theo hình thức thi trắc nghiệm trực tuyến trên mạng Internet. Thời gian triển khai, tổ chức Cuộc thi: Tháng 7/2023 và tháng 8/2023: Ban hành Thẻ lệ; thành lập Ban Tổ chức, Tổ Thư ký, Tổ soạn thảo bộ câu hỏi; soạn thảo, thẩm định câu hỏi; xây dựng và chạy thử hệ thống phần mềm Cuộc thi. Tháng 8/2023: Thông tin tuyên truyền trên các kênh truyền thông, phát động cuộc thi và tổ chức thi. Tháng 10/2023: Tổng hợp, báo cáo, công bố kết quả Cuộc thi.

Manh Tuyền, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÌNH ĐỊNH: CÒN BIỂU HIỆN SỢ SAI, SỢ TRÁCH NHIỆM TRONG CÁN BỘ

Ngày 21/7, Tỉnh ủy Bình Định cho biết, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hồ Quốc Dũng vừa ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) tỉnh Bình Định tăng 6,46%, thu ngân sách đạt 5.722,7 tỷ đồng. Hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội diễn ra sôi nổi. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự xã hội được giữ vững, đời sống của nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định.

Tuy nhiên, nửa năm qua, tình hình sản xuất, kinh doanh địa phương này gặp nhiều khó khăn, nhất là sản xuất công nghiệp. Giá trị sản xuất nhiều ngành hàng, kim ngạch xuất khẩu, thu ngân sách nhà nước... sụt giảm so với cùng kỳ, công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư hiệu quả chưa cao.

Nghị quyết nhấn mạnh, công tác cải cách hành chính ở một số đơn vị, địa phương còn chậm. Tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép còn diễn biến phức tạp, nhất là ở một số đô thị. Tình trạng tàu cá vi phạm lãnh hải nước ngoài vẫn còn xảy ra. Hoạt động của hệ thống y tế vẫn còn nhiều khó khăn, việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế còn chậm. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn còn diễn biến phức tạp.

"Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế; có biểu hiện né tránh, đùn đẩy công việc, sợ sai, sợ trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên. Việc nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng, nguyện vọng của người dân có lúc, có nơi chưa thật sâu sát, kịp thời; công tác dân vận trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là vận động nhân dân đồng thuận, ủng hộ triển khai các dự án phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh", Nghị quyết do ông Hồ Quốc Dũng ký nêu rõ.

Do đó, để thúc đẩy kinh tế, xã hội, 6 tháng còn lại của năm 2023, tỉnh Bình Định sẽ tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ thực chất, hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Nhất là các dự án sản xuất công nghiệp và các dự án trọng điểm như: Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định, Khu liên hợp gang thép và Bến cảng Long Sơn, dự án điện gió ngoài khơi.

Chính quyền các địa phương tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình trọng điểm và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn, gắn với xem xét trách nhiệm người đứng đầu đối với tiến độ triển khai các dự án. Trong đó, tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn qua địa bàn tỉnh, đảm bảo bàn giao mặt bằng đúng tiến độ.

Tỉnh Bình Định chỉ đạo kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, sợ sai, sợ trách nhiệm, chậm trễ trong giải quyết công việc ở tất cả các cấp, các ngành, địa phương... làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính. Đẩy mạnh công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước.

"Quyết liệt triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ, dự án đầu tư công. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm, đặc biệt là vốn ngân sách Trung ương.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, quản lý tài nguyên khoáng sản, quản lý đất đai, đặc biệt là chống lấn chiếm đất đai, cất nhà trái phép. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ thu chi ngân sách. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, lạm thu, giảm nợ đọng thuế. Trong đó, đẩy mạnh công tác thu tiền sử dụng đất để bảo đảm kế hoạch chi đầu tư phát triển đã được giao.

Ngoài ra, sẽ tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm, kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn", Nghị quyết nêu.

Cũng theo Nghị quyết này, tỉnh Bình Định sẽ tăng cường đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân; giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những bức xúc, kiến nghị của nhân dân; thực hiện nghiêm các quy định về tiếp công dân của người đứng đầu.

Nguồn: baogiaothong.vn

ĐẮK NÔNG: KẾ HOẠCH CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ngày 05/7, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch số 433/KH-UBND nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đắk Nông năm 2023.

Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023 nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục kịp thời những nội dung, nhiệm vụ không đạt điểm, bị trừ điểm năm 2022 và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh; Phân đấu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2023 tăng bậc so với năm 2022 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt từ 85% trở lên.

Kế hoạch cũng đặt ra yêu cầu nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là các cơ quan theo dõi, phụ trách các lĩnh vực, nhiệm vụ cải cách hành chính phải nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2022 liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý; đồng thời, đề ra các biện pháp, giải pháp khả thi để triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả các nội dung cải cách hành chính trong năm 2023; Tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả và đúng tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông giao các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa: Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tại đơn vị đảm bảo hoàn thành 100% các mục tiêu đề ra; Người đứng đầu các đơn vị phải giải trình và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công trong Kế hoạch không đáp ứng được mục tiêu đề ra, làm giảm điểm số các nội dung, tiêu chí trong Chỉ

số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023; Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Bru điện tỉnh thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 khi có yêu cầu; lãnh đạo các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện và lãnh đạo cấp phòng thuộc sở phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, bám sát các nội dung trong Phiếu khảo sát của Bộ Nội vụ để thực hiện đánh giá đầy đủ, khách quan, trung thực về chất lượng công tác cải cách hành chính của tỉnh; Các sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì theo dõi, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

Giao Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tăng cường công tác kiểm tra theo Kế hoạch năm 2023 và kiểm tra đột xuất về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, kỷ luật công vụ, kỷ cương hành chính; Làm đầu mối, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Bru điện tỉnh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam tỉnh thực hiện điều tra xã hội học xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm, tổng hợp tài liệu kiểm chứng về Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2023, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo đúng quy định. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Báo Đắk Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 của tỉnh; thông tin kịp thời những sáng kiến về cải cách hành chính đến người dân, doanh nghiệp.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BÌNH DƯƠNG: CHẤM CHỈNH CÁN BỘ ĐÙN ĐẨY, NÉ TRÁNH TRÁCH NHIỆM

Sáng ngày 20/7, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã khai mạc kỳ họp thứ 11 (kỳ họp giữa năm 2023). Kỳ họp này diễn ra trong 2 ngày, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương sẽ thảo luận những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát biểu khai mạc, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Nguyễn Văn Lộc cho biết, tình hình thế giới có nhiều biến động đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản, xuất kinh doanh và các động lực tăng trưởng kinh tế của một tỉnh công nghiệp như Bình Dương.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng tỉnh Bình Dương luôn nỗ lực tìm các giải pháp tháo gỡ để các chỉ tiêu phát triển kinh tế đạt, vượt kế hoạch.

Cụ thể, trong 6 tháng qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh Bình Dương tăng 3,76%, cao hơn bình quân cả nước 0,04%; Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 2,65% so với cùng kỳ năm 2022; tổng thu ngân sách đạt 31.715 tỷ đồng (đạt 43% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương thông qua và đạt 48% dự toán Thủ tướng Chính phủ giao). Tỉnh Bình Dương cũng đã khởi công đường Vành đai 3 TP. Hồ Chí Minh đúng tiến độ đề ra.

Bên cạnh các chỉ tiêu đạt và vượt thì vẫn còn những chỉ tiêu ở mức thấp như sản xuất công nghiệp, xuất nhập khẩu giảm; tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công... Tiến độ xây dựng, hoàn thiện các đề án lớn của ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo còn chậm so với kế hoạch.

Bên cạnh nguyên nhân do tác động của tình hình thế giới thì còn do một bộ phận cán bộ, công chức vẫn còn sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trong giải quyết công việc.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương Nguyễn Văn Lộc đề nghị các đại biểu tập trung phân tích cụ thể, đánh giá khách quan, toàn diện, thẳng thắn kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và làm rõ trách nhiệm, nguyên nhân khách quan, chủ quan trong công tác thực hiện.

"Đề xuất các giải pháp thiết thực, kịp thời, nhất là có giải pháp hữu hiệu để chấn chỉnh, khắc phục kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm còn né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm của của một bộ phận cán bộ trong thực thi công vụ", Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương cho biết.

Dự kiến, ngày 21/7, Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương sẽ dành thời gian chất vấn và trả lời chất vấn trực tiếp 2 nhóm vấn đề: Các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh; công tác vận hành, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Người trả lời chất vấn là các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; một số sở, ngành cùng tham gia trả lời chất vấn những nội dung liên quan.

Nguồn: vov.vn

TÂY NINH: KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG NÉ TRÁNH, NHỮNG NHIỀU TIÊU CỰC

Sau 2 ngày rưỡi làm việc khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 8 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X đã bế mạc sáng 20/7, thông qua 24 nghị quyết quan trọng cho sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh thống nhất nhận định: trong 6 tháng đầu năm, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì được xu hướng phục hồi tăng trưởng, Quý II tăng cao hơn Quý I, tổng hợp chung 6 tháng tăng trưởng 4,07%; thu ngân sách nhà nước đạt trên 50% dự toán, đảm bảo cân đối thu - chi...

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh cũng chỉ ra các tồn tại hạn chế. Đó là, tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp hơn dự kiến, thấp hơn cùng kỳ các năm trước (6 tháng đầu năm 2022 tăng 5,22%, 6 tháng năm 2021 tăng 7,04%); chỉ số sản xuất công nghiệp tăng thấp, kim ngạch xuất nhập khẩu giảm; số lượng doanh nghiệp thành lập và vốn đăng ký giảm; kết quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản trị công chưa đạt mục tiêu, yêu cầu, cụ thể là các chỉ số đánh giá của tỉnh năm 2022 giảm sâu. Tiến độ quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị, xây dựng, phân khu chậm so với kế hoạch.

Phát biểu bế mạc, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Thành Tâm đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu các ý kiến đóng góp của Hội đồng nhân dân tỉnh, tiếp tục phát huy các thành tựu đạt được, tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được xác định; tập trung, nhanh chóng triển khai 24 nghị quyết chuyên đề quan trọng được thông qua tại kỳ họp, đặc biệt khắc phục tình trạng “đùn đẩy trách nhiệm, những nhiều tiêu cực”.

"Tập trung vào việc giải quyết các thủ tục để hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, thường xuyên theo dõi đánh giá kết quả các biện pháp điều hành, kịp thời xử lý khó khăn vướng mắc; tập trung chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, tình trạng những nhiều tiêu cực; đẩy nhanh giải ngân vốn xây dựng cơ bản, thúc đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư thương mại và đặc biệt là du lịch", ông Nguyễn Thành Tâm cho biết.

Nguồn: vov.vn

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH DÂN CHỦ, CHUYÊN NGHIỆP, HIỆN ĐẠI, TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ, CÓ NĂNG LỰC KIẾN TẠO PHÁT TRIỂN, LIÊM CHÍNH, PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân... là nhiệm vụ rất quan trọng, đòi hỏi khách quan để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Bài viết phân tích, làm rõ hơn quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và những giải pháp xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân ở Việt Nam.

Chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng nền hành chính nhà nước trong thời kỳ đổi mới Việt Nam

Từ năm 1986, đất nước bước vào thời kỳ thực hiện đổi mới toàn diện, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Việc hình thành chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân cũng như xác định nội dung, phương hướng, giải pháp thực hiện từ năm 1986 đến nay là quá trình tìm tòi, sáng tạo không ngừng, được khởi đầu từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986). Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, tổ chức bộ máy nhà nước được sắp xếp lại một bước theo hướng gọn nhẹ, giảm đầu mối.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) xác định: “Tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước theo phương hướng: tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện thống nhất quyền lực nhưng phân công, phân cấp rành mạch; bộ máy tinh giản, gọn nhẹ và hoạt động có chất lượng cao trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật, quản lý”. Giai đoạn từ năm 1992 đến năm 1995 đánh dấu bước phát triển mạnh về tư duy, quan niệm, nhận thức của Đảng về nền hành chính nhà nước và cải cách hành chính. Tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tám khóa VII (tháng 01/1995), Đảng ta xác định mục tiêu của cải cách hành chính là nhằm xây dựng một nền hành chính trong sạch, có đủ năng lực, sử dụng đúng quyền lực và từng bước hiện đại hóa để quản lý có hiệu lực, hiệu quả công việc của Nhà nước, thúc đẩy xã hội phát triển lành mạnh, đúng hướng, phục vụ đắc lực đời sống Nhân dân, xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong xã hội.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đưa ra chủ trương, biện pháp có ý nghĩa quan trọng trong cải cách hành chính như điều chỉnh chức năng và cải tiến phương thức hoạt động của Chính phủ, nguyên tắc bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; phân công, phân cấp; tách cơ quan hành chính công quyền với tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công; tiếp tục cải

cách doanh nghiệp nhà nước, tách chức năng quản lý nhà nước với chức năng sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực; thiết lập trật tự kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng... Đây cũng là những nội dung cơ bản của quá trình xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính, phục vụ Nhân dân.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng tiếp tục khẳng định chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại, đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ theo hướng xây dựng hệ thống cơ quan hành pháp thống nhất, thông suốt, hiện đại và xác định nhiều biện pháp quan trọng để đẩy mạnh cải cách hành chính. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ năm khóa X xác định: “Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại; đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực; hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước”. Đây là lần đầu tiên, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết chuyên đề về cải cách hành chính, là sự khẳng định ý nghĩa và tầm quan trọng của công cuộc cải cách hành chính đối với sự phát triển bền vững đất nước.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt các mục tiêu và giải pháp để xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại. Cụ thể, Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 đặt ra mục tiêu: “Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước”.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra 06 nhiệm vụ trọng tâm với mục tiêu đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Trong đó, một số nhiệm vụ trọng tâm có tác động quan trọng, ảnh hưởng lớn đến nhiệm vụ xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, như: xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ).

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra định hướng phát triển đất nước đến năm 2030 là: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ và

vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội”.

Có thể khẳng định, trong những năm qua, để bảo đảm đạt được mục tiêu xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, kiến tạo, phát triển, phục vụ Nhân dân, Đảng ta đã xác định rõ công tác cải cách hành chính là một trong những khâu đột phá góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại. Đây là điều có ý nghĩa hết sức quan trọng cả về lý luận và thực tiễn.

Những nội dung cơ bản về xây dựng nền hành chính nhà nước ở Việt Nam

Nền hành chính dân chủ: thực chất đây là mối quan hệ giữa dân chủ và hành chính công với tư cách là hai phạm trù trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước. Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản được áp dụng cho tất cả các cơ quan nhà nước và tổ chức công lập, trong đó có hệ thống cơ quan hành chính nhà nước. Người dân có quyền tham gia quản lý nhà nước thông qua các cơ chế khác nhau, là thành viên bình đẳng trong một tập thể công quyền thực thi công vụ, quyền có điều kiện thể hiện quan điểm của mình và được lắng nghe trong quan hệ pháp luật về công vụ.

Nền hành chính kiến tạo, phát triển, liêm chính: quan điểm về Chính phủ và xây dựng nền hành chính kiến tạo phát triển, liêm chính đã được quán triệt ngay từ những ngày đầu của nhiệm kỳ Chính phủ khóa XIV, thể hiện qua việc Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt nhằm xây dựng một Chính phủ liêm chính, kiến tạo, hành động và phục vụ Nhân dân. Đối với nền hành chính kiến tạo phát triển, điều cốt lõi là thể hiện đúng chức năng xây dựng quy hoạch phát triển theo một chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đúng đắn; tạo môi trường và điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy mọi tiềm năng trong môi trường cạnh tranh và hội nhập quốc tế; tăng cường giám sát để phát hiện các mất cân đối có thể xảy ra, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và an toàn hệ thống.

Nền hành chính kiến tạo, phát triển, liêm chính là nền hành chính mà ở đó Chính phủ và toàn hệ thống hành chính nhà nước nghiêm chỉnh trong thực thi pháp luật, thực hiện đầy đủ nguyên tắc pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong nền hành chính liêm chính, từ đội ngũ lãnh đạo, quản lý cho đến từng công chức phải là những người trong sạch và ngay thẳng, thực hiện tốt đạo đức công vụ, văn hóa tổ chức, trong thực thi công vụ không được lạm quyền, lộng quyền, không được sử dụng quyền lực, chức vụ để trục lợi và tham nhũng về chức vụ, vật chất và các lợi ích khác. Theo đó, nền hành chính sẽ nhận được sự hài lòng của người dân và toàn xã hội, uy tín càng cao. Liêm chính cũng thể hiện ở việc nền hành chính có tính minh bạch, các công việc của cơ quan hành chính nhà nước các cấp thực hiện phải được công khai cho người dân biết đầy đủ (trừ bí mật quốc gia và bí mật đời tư cá nhân), đảm bảo quyền được biết và quyền được sự giám sát của người dân.

Chính phủ phục vụ là Chính phủ thực hiện tốt trách nhiệm công, mọi hoạt động của Chính phủ lấy người dân làm trung tâm, đáp ứng kịp thời những yêu cầu chính đáng, hợp pháp của

Nhân dân, bảo vệ lợi ích dân tộc, bảo vệ và thực hiện lợi ích công. Nghiêm chỉnh thực thi Hiến pháp và pháp luật; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, không vượt quyền, lạm quyền, làm sai chức năng khi thực thi công vụ, làm việc với chất lượng và hiệu quả cao. Thực hiện tốt đạo đức công vụ: chính trực, trung thực, nhân ái, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ là một trong những yêu cầu quan trọng của nền hành chính phục vụ.

Có thể nói, trong thời gian qua, công tác xây dựng nền hành chính nhà nước đã đạt được những kết quả tích cực, quan trọng, từng bước vững chắc tiến tới một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Từ việc ban hành các chương trình, kế hoạch về đổi mới tổ chức bộ máy, cho tới cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt, Chính phủ đã đề ra các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính mang tính toàn diện, đồng bộ và chỉ đạo triển khai quyết liệt, thông qua đó, nền hành chính đã có chuyển biến tích cực theo hướng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân và xã hội và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp thường xuyên đối thoại, lắng nghe những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Các công cụ theo dõi, đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước... được triển khai thực hiện, thể hiện rõ nét tinh thần xây dựng một nền hành chính dân chủ, phục vụ, hướng tới lợi ích của người dân và xã hội.

Thế chế của nền hành chính được cải cách và từng bước hoàn thiện phù hợp với chủ trương của Đảng và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao rõ rệt qua công tác kiểm soát, ban hành mới, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; mở rộng hình thức, phạm vi công khai, minh bạch và các thông tin quản lý nhà nước, tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì, mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện. Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả tập trung cấp tỉnh, cấp huyện được triển khai ở một số địa phương, đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời tạo điều kiện để sắp xếp hợp lý, tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính.

Bộ máy cơ quan hành chính từ Trung ương đến địa phương tiếp tục được phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, cơ bản khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý; cơ cấu bên trong đã có sự phân định rõ hơn giữa cơ quan quản lý và đơn vị sự nghiệp. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của hệ thống hành chính được nâng cao, tính thống nhất, công khai, minh bạch của nền hành chính được cải thiện và phát huy quyền làm chủ của người dân; vai trò, chức năng, nhiệm vụ được điều chỉnh phù hợp, bảo đảm quản lý nhà nước và phục vụ xã hội. Phân công, phân cấp giữa cơ quan Trung ương với

địa phương và giữa các cấp ở địa phương có nhiều đổi mới, đặc biệt là phân cấp về quản lý tài chính, ngân sách, quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên trong thực tế, hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương chưa thật sự thống nhất, thông suốt; thực hiện tinh giản biên chế còn có mặt kém hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có nơi chưa đồng đều, thậm chí còn yếu; một số cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức và người dân chưa làm hết trách nhiệm, có lúc, có nơi còn có những hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực.

Giải pháp tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân

Một là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước; sớm khắc phục sự trì trệ kéo dài trong các nội dung về tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá kết quả hoạt động, về tiền lương, về chế độ bảo hiểm, cơ hội làm việc và các vấn đề liên quan khác. Cần xác định rõ hơn trách nhiệm, thẩm quyền giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, hiệu quả, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành.

Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, trọng tâm là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và thể chế về tổ chức, hoạt động của nền hành chính nhà nước. Quan tâm hơn nữa chất lượng hệ thống văn bản pháp luật theo hướng tạo môi trường bình đẳng giữa các thành phần kinh tế để cải thiện môi trường kinh doanh. Tạo điều kiện cho địa phương chủ động, sáng tạo, khuyến khích phát triển. Trong điều kiện kinh tế mở, tính toàn cầu cao, đòi hỏi phải sớm tạo lập đồng bộ hệ thống thể chế kinh tế, thể chế hành chính phù hợp với thông lệ quốc tế; đổi mới tổ chức bộ máy và nâng cao trình độ, năng lực, trách nhiệm của cán bộ, công chức để có thể hội nhập với các nền hành chính hiện đại.

Ba là, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cung ứng dịch vụ công của bộ máy hành chính nhà nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp; tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương, bãi bỏ các thủ tục không phù hợp, gây khó khăn cho phát triển sản xuất, kinh doanh.

Bốn là, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương theo quy định của Chính phủ. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XII. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, tổ chức để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, giữa Trung ương và địa phương. Sáp nhập những cơ quan, tổ chức có cùng

hoặc tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Phân cấp mạnh cho chính quyền địa phương để giải quyết các công việc về trật tự an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương.

Năm là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ và có đạo đức công vụ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm về quản lý và sử dụng tài sản công. Nâng cao chất lượng phục vụ người dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên tinh thần lắng nghe, cầu thị, trách nhiệm, hết lòng phục vụ người dân, doanh nghiệp... đồng thời thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, không còn uy tín với Nhân dân.

Sáu là, đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của các bộ và địa phương. Triển khai các biện pháp nhằm xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông đồng bộ; hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, cơ sở dữ liệu địa phương đồng bộ, liên thông; thực hiện phổ biến các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ công quốc gia; giảm tối đa việc giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức thủ công (trừ vùng sâu, vùng xa không đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông hoặc những thủ tục hành chính đòi hỏi tính bảo mật cao).

*TS. Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ,
Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ
Nguồn: tcnn.vn*

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 17-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ năm khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
3. Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
4. Chính phủ, Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.
5. Chính phủ, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.
8. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.
9. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 về Kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW.
10. Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.
11. Trần Văn Phòng, Tính tất yếu của việc xây dựng nền công vụ liên thông, thống nhất, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài ở Việt Nam, Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử (ngày 02/5/2022).
12. Văn Tất Thu, Nguyên tắc quản trị nhà nước trong xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, liêm chính, Tạp chí Tổ chức nhà nước điện tử (ngày 20/5/2022).

QUYẾT LỆNH TỪ THỦ TƯỚNG!

Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là cương quyết bãi bỏ những quy định rườm rà. Những gì pháp luật không cấm thì để người dân, doanh nghiệp làm và khuyến khích đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung...

Luôn có một độ vênh giữa quản lý nhà nước và đối tượng bị quản lý là người dân và doanh nghiệp trong vận hành xã hội, đặc biệt là đối với vấn đề liên quan đến tự do kinh doanh và trách nhiệm của Nhà nước thông qua các thủ tục hành chính.

Nhà nước thường có xu hướng ban hành nhiều quy định để quản lý một cách đầy đủ và chặt chẽ; còn người dân, doanh nghiệp thì lại mong muốn có ít quy định để rộng cửa làm ăn.

Hai xu hướng và mong muốn dường như trái chiều ấy đều có lý riêng. Nhà nước pháp quyền cần hệ thống pháp quy để bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích cộng đồng. Người dân và doanh nghiệp dù được hiến pháp ghi nhận, tôn trọng các quyền tự do cũng cần tuân thủ các quy định, thủ tục hành chính để nhu cầu của mình không ảnh hưởng đến người khác, chủ thể khác.

Bối cảnh xã hội mỗi thời lại đặt ra những yêu cầu mới về bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự, an toàn xã hội và lợi ích cộng đồng. Luật pháp cứ phải được ban hành để điều chỉnh hành vi xã hội trong bối cảnh mới. Bởi vậy, công cuộc cải cách hành chính là quá trình thường xuyên, liên tục. Tuy vậy, nó vẫn phải tuân theo một quy luật chung.

Quy luật ấy được cụ thể hóa trong Công điện số 644/CD-TTg ngày 13/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo trực tiếp cũng của Thủ tướng trong phiên họp thứ năm của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính ngày 19/7/2023.

Điểm đáng lưu ý nhất trong chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là: “Cương quyết bãi bỏ những quy định rườm rà. Những gì luật không cấm thì để người dân, doanh nghiệp làm và khuyến khích đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung, không ban hành thêm các văn bản để cản trở, làm tăng chi phí tuân thủ cũng như khả năng phát sinh tiêu cực...”.

Theo nguyên lý “chi phí pháp luật rất đắt đỏ”, bởi ngoài chi phí ban hành các quy định, thủ tục hành chính thì chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, người dân là rất lớn.

Theo các nghiên cứu của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính hay các nghiên cứu của các viện, trường được công khai thì ngoài chi phí chính thức còn có cả các chi phí... không chính thức mà người dân, doanh nghiệp ít khi phản ánh công khai. Những chi phí không chính thức ấy đôi khi chỉ được công khai tại các phiên tòa như phiên tòa “chuyến bay giải cứu” đang diễn ra. Ở đó, mức chi phí không chính thức mà các doanh nghiệp phải nộp dường như mới được cụ thể và có đối chứng xác thực.

Chi phí không chính thức ấy vừa làm tăng “chi phí tuân thủ” mà Thủ tướng Chính phủ đề cập, vừa làm chi phí cơ hội mất đi khi người dân, doanh nghiệp có thể lỡ những thời điểm vàng để quyết định các công việc, dự tính, dự án hợp pháp... của mình. Mà nếu muốn được việc thì doanh nghiệp, người dân lại cần bỏ ra... chi phí không chính thức. Cái vòng luẩn

quần áo nhiều năm nay được nhắc hoài nhưng dường như chưa được giải quyết triệt để như mong muốn của Thủ tướng Chính phủ.

Đương nhiên, như đã nói, một hệ thống pháp luật là cần thiết để bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, lợi ích cộng đồng. Nhiều phân tích đã chỉ ra: Chỉ khi nào các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính được thực hiện một cách công khai, minh bạch thì khi đó người dân, doanh nghiệp mới thôi than vãn là bị “hành là chính” trong mối quan hệ với cơ quan công quyền.

Mà chuyện công khai, minh bạch thực ra không khó nếu mọi chủ thể trong xã hội đều “dám nghĩ, dám nói, dám làm...” vì lợi ích chung.

Nguồn: plo.vn

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM: YÊU CẦU ĐÃ TRỞ NÊN CẤP THIẾT

Trước đòi hỏi của thực tiễn, nhất là tình trạng 'sợ trách nhiệm' đã được dư luận xã hội tranh luận 'nảy lửa' liên tục trong thời gian qua, đòi hỏi việc xác định vị trí việc làm cần được đẩy nhanh hơn nữa. Đây là một vấn đề khó, nhạy cảm nhưng đã trở nên cấp thiết nên không thể chậm chễ hơn.

Xác định vị trí việc làm là nội dung quan trọng để thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức. Công việc này được coi là khâu cơ bản, khởi đầu để từ đó có cơ sở sắp xếp bộ máy. Bản chất của việc xác định vị trí việc làm là xác định trong một cơ quan, đơn vị có bao nhiêu vị trí việc làm và cần bao nhiêu người với những tiêu chuẩn, năng lực gì để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đó. Qua xác định vị trí việc làm, sẽ giúp cơ quan, đơn vị phát hiện những chồng chéo về nhiệm vụ của các vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức; phục vụ hiệu quả sắp xếp lại đội ngũ công chức.

Như vậy, qua xác định vị trí việc làm, các cơ quan, đơn vị sẽ có thể tuyển dụng, sắp xếp, bố trí công chức phù hợp với vị trí việc làm, loại bỏ những công chức không đáp ứng yêu cầu công việc...

Xác định vị trí việc làm là chủ trương lớn đã có từ lâu, có vai trò quan trọng như nêu trên nhưng từ trước tới nay, việc xác định rõ vị trí việc làm của cán bộ công chức, viên chức được coi là còn khá chậm chễ, lúng túng, trì trệ, chưa thật sự hiệu quả cả về số lượng và chuyên môn.

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, từ năm 2012 đến năm 2019 đã xác định vị trí việc làm, tuy nhiên việc này chuẩn bị cũng chưa thật đầy đủ, căn cơ. Sau khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2020/NĐ-CP xác định vị trí việc làm đối với công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP xác định vị trí việc làm đối với viên chức; đã xác định được một khung chung. Cụ thể, vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính có 866 vị trí, trong đơn vị sự nghiệp là có 615 vị trí, ở cấp cơ sở (cấp xã) có 17 vị trí.

Tuy nhiên, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cũng đã thẳng thắn thừa nhận trách nhiệm trong quá trình xây dựng vị trí việc làm, khung năng lực chưa thật sự kịp thời, chưa đảm bảo được yêu cầu đặt ra...

Cũng do không xác định rõ vị trí việc làm nên nhiều trường hợp một việc nhưng nhiều cơ quan làm, nhiều người làm, dẫn đến chồng chéo, giẫm chân lên nhau. Vì thế, cũng dẫn đến tình trạng là khi đạt kết quả tốt thì ai cũng nhận thành tích về mình và khi xảy ra sai phạm thì đổ lỗi cho nhau.

Đặc biệt, do không xác định rõ người, rõ việc nên việc vận hành bộ máy kém hiệu quả, biên chế phình to. Trong trường hợp phải xử lý kỷ luật cán bộ, nhân viên, tinh giản biên chế thì cũng rất khó khăn.

Xác định rõ điều này, mới đây, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang chủ trì cuộc họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo Xây dựng và Quản lý vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Trước khi diễn ra cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ đã nhận được 23 ý kiến từ các địa phương, thể hiện sự mong đợi của các địa phương đối với nhiệm vụ này.

Mặt khác, báo cáo của Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Xây dựng và Quản lý vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đã đưa ra những con số rất đáng suy ngẫm. Cụ thể, đối với Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành, đến nay mới có 6/20 Bộ, ngành ban hành Thông tư; 8/20 Bộ, ngành đã hoàn thiện chuẩn bị ban hành Thông tư; 4/20 Bộ, ngành đang hoàn thiện trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ; 2/20 Bộ, ngành chuẩn bị có văn bản xin ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

Đối với Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đã có 5/15 Bộ, ngành ban hành thông tư; 6/15 Bộ, ngành đã hoàn thiện chuẩn bị ban hành Thông tư; 3/15 Bộ, ngành đang hoàn thiện trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ và 1/15 Bộ, ngành chuẩn bị có văn bản xin ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

Những “con số biết nói” này thể hiện rất rõ vẫn còn khá nhiều các Bộ, ngành chưa quan tâm sát sao đến công việc này, trong khi đây lại là mong mỏi của nhiều cơ quan, đơn vị để có cơ sở triển khai trong thực tiễn nhằm xác định rõ vị trí việc làm.

Từ thực tế đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang yêu cầu trước ngày 10/8, các Bộ, ngành phải hoàn tất việc ban hành 2 thông tư làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện việc rà soát, phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của mình.

Theo Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, đây là nhiệm vụ rất khó và nhạy cảm, nhất là việc xác định vị trí việc làm, nhưng không thể không làm. Bởi, đây chính là cơ sở quan trọng để minh bạch và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tạo tiền đề để cải cách chế độ tiền lương và thúc đẩy cải cách hành chính.

Do đó, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban Chỉ đạo cần có các kênh để tiếp nhận các ý kiến của các Bộ, ngành, đồng thời giao Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa trực tiếp làm việc với từng Bộ, ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và ban hành 2 Thông tư nêu trên, bảo đảm đúng thời hạn yêu cầu. Và khi ban hành 2 thông tư này, các đơn vị cần có các cuộc họp trực tuyến với các địa phương để hướng dẫn tổ chức thực hiện và tiếp tục lắng nghe ý kiến phản hồi của các địa phương để có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời...

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng khẳng định sẽ cùng đồng hành với các Bộ, ngành vì nếu chậm ban hành sẽ kéo chậm sự phát triển, gây tâm tư cho cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở.

Chúng ta hy vọng rằng, với sự vào cuộc, chỉ đạo sát sao của Chính phủ, đến cuối năm 2023 có thể cơ bản hoàn thành việc ban hành các Đề án Vị trí việc làm của các Bộ, ngành, địa phương như yêu cầu đề ra. Đây sẽ là cơ sở cho việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và cải cách chế độ tiền lương theo vị trí việc làm.

Điều quan trọng hơn là việc xác định rõ vị trí việc làm sẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Bởi khi đó công việc được xác định rõ sẽ mang lại sự minh bạch, rõ ràng, tránh đi những đòi hỏi nặng về bằng cấp không cần thiết, không giúp ích gì trong thực tiễn công việc. Đi kèm với đó là kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời những người năng lực hạn chế, uy tín thấp... để tạo ra đội ngũ cán bộ “tinh” nhưng “gọn”.

Và chắc chắn khi đã rõ từng vị trí công việc sẽ buộc mỗi người phải “động não”, “động tay động chân” chứ không rơi vào cảnh đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, sợ sai nên “không muốn làm”, “không dám làm”... ảnh hưởng đến quá trình phát triển của mỗi địa phương và sự phát triển chung của đất nước.

Nguồn: dangcongsan.vn

CẦN SỚM THÁO GỖ NHỮNG ĐIỂM NGHÈN CHO DOANH NGHIỆP

Cải cách hành chính tại nhiều cơ quan quản lý Nhà nước đang tạo ra nhiều rào cản, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Bên lề Diễn đàn phát triển kinh doanh “Tháo gỡ khó khăn, tạo không gian phát triển mới cho doanh nghiệp” vừa được Báo Diễn đàn doanh nghiệp (Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam) tổ chức mới đây tại Hà Nội, phóng viên TTXVN đã phỏng vấn ông Cao Tiến Đoàn, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Bất động sản Đông Á để ghi nhận thực trạng sức khỏe của doanh nghiệp cùng những kiến nghị thiết thực, góp phần vào việc duy trì ổn định và tháo gỡ những khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp địa phương.

Phóng viên: Xin ông chia sẻ vài nét về thực trạng của các doanh nghiệp tại địa phương hiện nay?

Ông Cao Tiến Đoan: Nền Kinh tế Việt Nam năm 2023 đã đi được một nửa chặng đường, với những thăng trầm đậm nét. Doanh nghiệp - yếu tố quyết định tăng trưởng của nền kinh tế hiện nay đang trong tình cảnh kinh doanh đầy khó khăn khắc nghiệt. Chưa khi nào, cộng đồng doanh nghiệp cả nước nói chung; trong đó có cả doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa nói riêng đang phải gồng mình đối mặt với nhiều thách thức như hiện nay.

Theo Tổng cục Thống kê, số doanh nghiệp rút khỏi thị trường có xu hướng tăng, trong khi số doanh nghiệp thành lập mới có xu hướng chững lại. Đối với các doanh nghiệp đang hoạt động, phần lớn cũng phải thu hẹp quy mô sản xuất. Vì vậy, tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2023 chỉ đạt 3,72%. Đây là mức tăng khá thấp so với tốc độ tăng 6 tháng đầu năm của giai đoạn 2016 - 2022.

Phóng viên: Theo ông, đâu là nguyên nhân dẫn tới những khó khăn hiện hữu của các doanh nghiệp?

Ông Cao Tiến Đoan: Đầu tiên, tôi cho rằng, xuất phát từ những ảnh hưởng tiêu cực và tác động nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Mặc dù đã được kiểm soát và nhiều doanh nghiệp đang nỗ lực phục hồi, song do vướng những quy định mới phát sinh như phòng cháy chữa cháy cùng nhiều bất cập khác khiến họ phải tạm dừng hoạt động hoặc đóng cửa.

Đâu đó, cũng có một số doanh nghiệp cố gắng khắc phục để trở lại sản xuất kinh doanh bình thường, thì lại gặp phải những sự cố như mất điện đột ngột và liên tục.

Tiếp đó, do tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp, lạm phát tăng cao, nguyên nhiên vật liệu đầu vào khan hiếm, giá cả thị trường tăng vọt, không ổn định; đơn hàng sụt giảm do tổng cầu thế giới và trong nước suy yếu. Tín dụng bị thắt chặt, lãi suất tăng cao, dòng vốn cho sản xuất kinh doanh bị ngưng trệ, dù Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, như: Gói hỗ trợ 2% hạ lãi suất cho vay, giãn nợ, khoan nợ, lùi thời gian trả lãi cho doanh nghiệp. Nhưng thực tế, số doanh nghiệp được thụ hưởng và tiếp cận còn ít, vì kèm theo là nhiều điều kiện mà doanh nghiệp không thể đáp ứng được.

Thêm vào đó, tình hình cải cách hành chính tại nhiều cơ quan quản lý Nhà nước đang tạo ra nhiều rào cản, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Đa số các doanh nghiệp trong tỉnh đang phải đối mặt với những bất cập nội tại của nền kinh tế, như vấn đề mâu thuẫn từ thể chế, chính sách, sự chững lại của xu thế cải cách hành chính vốn trước kia đang được thúc đẩy khiến môi trường kinh doanh đầu tư giảm sút.

Thêm vào đó là nhiều điều kiện kinh doanh còn tồn tại đang kéo theo những rào cản khó vượt qua so với trước đây.

Gần đây, tại địa phương còn xuất hiện tình trạng, một bộ phận cán bộ công chức Nhà nước có dấu hiệu né tránh, đùn đẩy công việc, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám quyết định công việc thuộc thẩm quyền... đã đẩy doanh nghiệp lâm vào tình cảnh đã khó ngày càng khó khăn hơn trước.

Trước đây, các cấp, các ngành nỗ lực, cố gắng đấu tranh để được cấp trên giao nhiều công việc. Bây giờ thì ngược lại, khi được giao việc lại đùn đẩy, dẫn tới sự trì trệ trong khâu giải

quyết thủ tục hành chính khiến nhiều dự án bị kéo dài, gây thất thoát, lãng phí cho doanh nghiệp; thậm chí nhiều doanh nghiệp mất hết cơ hội đầu tư rất đáng tiếc.

Trước những khó khăn dồn dập, nhiều doanh nghiệp buộc phải đóng cửa, hoặc cắt giảm nhân sự, giảm giờ làm việc, thậm chí, có doanh nghiệp lựa chọn phương án “án binh bất động”, không hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều đó đã dẫn đến giảm nguồn thu ngân sách cho Nhà nước, người lao động mất công ăn việc làm, gây ảnh hưởng đến an sinh xã hội. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tệ nạn tăng cao trong thời gian qua.

Phóng viên: Đại diện tiếng nói của hiệp hội, ông có kiến nghị, đề xuất gì để tháo gỡ những khó khăn hiện nay giúp các doanh nghiệp?

Ông Cao Tiến Đoan: Cộng đồng doanh nghiệp luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ trong thời gian qua. Các doanh nghiệp cũng đã ý thức và xác định rất rõ, tình hình khó khăn vẫn còn tiếp diễn trong tương lai. Vì vậy, rất mong Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và địa phương tiếp tục quan tâm, tăng cường và thúc đẩy cải cách hành chính, rà soát, loại bỏ những quy định không còn phù hợp, đặc biệt là tháo gỡ những điểm nghẽn để có được những giải pháp mang tính đột phá, khắc phục tình trạng chậm trễ trong triển khai như hiện nay.

Theo tôi, cần sớm có giải pháp xóa bỏ nỗi sợ trách nhiệm đang lan tràn trong bộ máy công quyền; sớm ban hành và thực thi văn bản bảo vệ, động viên, khích lệ người có tinh thần trách nhiệm, dám xả thân, đóng góp trí tuệ, sức lực cho công việc; từ đó tạo động lực khích lệ cho các doanh nhân dám nghĩ, dám làm, dám cống hiến hết mình, tạo ra những giá trị mới cho xã hội. Cùng với đó, tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; hạn chế kiểm tra, thanh tra gây tâm lý cho doanh nghiệp.

Về phía Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, doanh nghiệp mong đợi chính sách tín dụng ưu đãi cho những đơn vị đã khẳng định được uy tín, thương hiệu; đồng thời tăng cường chỉ đạo, giám sát hệ thống ngân hàng thương mại tại các địa phương. Thực hiện nghiêm việc khoanh nợ, giãn nợ, giãn thời gian trả lãi theo đúng Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 08/4/2023 về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2023 và Nghị quyết số 59/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 23/4/2023 về giải pháp hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng; tránh tình trạng một số chi nhánh ngân hàng địa phương khi doanh nghiệp đến thực hiện giao dịch đều được trả lời là chưa được Hội sở chỉ đạo, hướng dẫn.

Việc này cho thấy các chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại các địa phương có thể buông lỏng quản lý, tạo kẽ hở cho các ngân hàng thương mại gây khó khăn cho doanh nghiệp để hưởng lợi, đẩy doanh nghiệp bị nhảy nhóm tín dụng về nhóm xấu nguy cơ phá sản cao. Nghị quyết ban hành từ tháng 4/2023 đến nay đã qua 4 tháng mà chưa được hướng dẫn thực thi là rất chậm trễ.

Các quy định mới về phòng cháy chữa cháy cũng cần được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, đề nghị xem xét tạm dừng việc xử phạt về phòng cháy chữa cháy với các doanh nghiệp, tránh tình trạng “vừa sửa - vừa xử” như hiện nay. Từ đó tạo điều kiện cho doanh

nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, góp phần ổn định việc làm cho người lao động; vận dụng thực hiện song song việc nâng cấp, đầu tư mới hệ thống phòng cháy chữa cháy mà vẫn tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả và ổn định.

Cuối cùng, hy vọng Chính phủ và các Bộ, ngành sớm có giải pháp tổng thể đảm bảo đủ nguồn điện và xăng dầu, nhằm hạn chế những ảnh hưởng gây biến động thị trường kinh doanh.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: ttxvn/bnews.vn

TẠI SAO THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VẪN LÀ RÀO CẢN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN?

Chỉ trong hơn một tháng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính liên tiếp có những chỉ đạo về công tác cải cách thủ tục hành chính.

Mới nhất, Thủ tướng Chính phủ vừa ký ban hành Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13/7/2023 yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Trước đó, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 493/TTg-KSTT ngày 01/6/2023 về việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh. Điều này cho thấy, mặc dù đã có nhiều cải cách nhưng thủ tục hành chính vẫn tạo ra sự bất an và nhiều thủ tục vẫn là rào cản của phát triển.

Tại sao vậy?

Đó là vì, thứ nhất, hiện nay hệ thống hành chính của chúng ta vẫn còn quá nhiều thủ tục buộc người dân và doanh nghiệp phải tuân thủ. Cho đến tháng 7/2023, có tổng số 6.426 thủ tục hành chính, như vậy là có tăng thêm so với tháng 5/2023 (6.422 thủ tục hành chính). Động vào đâu cũng là quy định, là thủ tục hành chính. Đó là chưa kể mỗi thủ tục lại có nhiều bước. Càng nhiều quy định, càng nhiều bước thì càng mất thời gian để thực hiện.

Thứ hai, còn xuất hiện nhiều thủ tục không thật cần thiết. Điều này mới thực sự gây phiền hà, khó chịu, thậm chí là làm khổ người dân!

Thứ ba, nhiều cải cách hành chính còn mang tính hình thức. Điển hình là người viết bài này đang làm một thủ tục hành chính xác nhận nơi cư trú. Thủ tục này được hình dung là rất đơn giản khi chỉ việc khai thông tin trên Cổng dịch vụ công quốc gia, từ đó công an phường sở tại sẽ lấy thông tin và xác nhận. Nhưng thực tế lại rất khó khăn khi khai thông tin xong, đợi nhiều ngày mà công an phường vẫn chưa nhận được thông tin trên hệ thống, mà chưa nhận được thì không thể xử lý. Trong khi đó, thông tin về nơi cư trú của công dân đã hiện rõ trên căn cước công dân, lẽ ra việc xác nhận chỉ mất vài phút.

Có thể thấy, thủ tục hành chính chính là việc cụ thể hóa các quy định của pháp luật để người dân và doanh nghiệp tuân thủ. Chất lượng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật

của chúng ta còn nhiều hạn chế; hiện tượng lồng ghép lợi ích cục bộ trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thực thi pháp luật dẫn tới việc ra đời những thủ tục hành chính phức tạp, thậm chí có những quy định kỳ cục. Muốn vượt qua được những thủ tục phức tạp ấy lại phải “đi cửa sau”.

Để giải quyết thực trạng hiện nay, về mặt tổng thể, Chính phủ nên tiếp tục giao chỉ tiêu cho các bộ, ngành, địa phương kiên quyết cắt giảm thủ tục hành chính và có giải pháp kiểm soát chặt việc ra đời các thủ tục mới. Cần thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng dự án luật, pháp lệnh, hạn chế việc xuất hiện các quy định “trên trời”. Các Bộ, ngành, địa phương cần nghiêm túc rà soát, loại bỏ ngay theo thẩm quyền những thủ tục hành chính đang là rào cản có tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân. Chừng nào người dân và doanh nghiệp còn phàn nàn về sự rối rắm, phức tạp của thủ tục hành chính thì chừng đó chất lượng phục vụ của hệ thống hành chính còn chưa tốt và môi trường đầu tư vẫn chưa thật hấp dẫn.

Nguồn: qdnd.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã ký ban hành Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.**

Nghị quyết nêu rõ: Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bao gồm các trường hợp thành lập, nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (gọi là cấp huyện), xã, phường, thị trấn (gọi là cấp xã).

Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025 gồm:

Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (gọi là Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính).

Đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng.

Đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính cũng thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025.

Các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp trong giai đoạn 2026 - 2030 gồm:

Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng.

Đơn vị hành chính cấp huyện đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 200% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng.

Đơn vị hành chính cấp xã đồng thời có diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% tiêu chuẩn của đơn vị hành chính tương ứng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Các đơn vị hành chính không thuộc phạm vi quy định trên được khuyến khích thực hiện sắp xếp theo quy định tại Nghị quyết này để giảm số lượng, tăng quy mô đơn vị hành chính, giải quyết các vấn đề còn bất hợp lý về phân định địa giới đơn vị hành chính do biến động về

địa chất, địa hình hoặc do quá trình phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở địa phương.

Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 quy định cụ thể các trường hợp không bắt buộc sắp xếp đơn vị hành chính.

Theo đó, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có một trong các yếu tố đặc thù sau đây thì không bắt buộc thực hiện sắp xếp: Có vị trí biệt lập và khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi với các đơn vị hành chính liền kề; có địa giới đơn vị hành chính đã hình thành ổn định và từ năm 1945 đến nay chưa có thay đổi, điều chỉnh lần nào; có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh hoặc có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đơn vị hành chính nông thôn thuộc diện sắp xếp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển thành đơn vị hành chính đô thị trong giai đoạn 2023 - 2030, có diện tích tự nhiên, quy mô dân số đạt tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Trong giai đoạn 2023 - 2025 không bắt buộc thực hiện sắp xếp đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã được sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021.

Trong giai đoạn 2026 - 2030 không bắt buộc thực hiện sắp xếp đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã được sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 và giai đoạn 2023 - 2025.

Đối với trường hợp quy định trên, nếu địa phương thấy cần thực hiện sắp xếp để tổ chức hợp lý đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo tại phương án tổng thể và đề án sắp xếp đơn vị hành chính của địa phương để trình cấp có thẩm quyền xem xét.

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, trừ trường hợp nhập từ 3 đơn vị hành chính cùng cấp trở lên.

Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; việc kiện toàn tổ chức bộ máy và áp dụng các chế độ, chính sách đặc thù của đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp.

Theo Nghị quyết, ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện xây dựng phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; tổ chức tuyên truyền, vận động; tổ chức lấy ý kiến cử tri; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư; hoạt động kiến thiết thị chính và các nhiệm vụ cần thiết khác do sắp xếp đơn vị hành chính.

Kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã do ngân sách địa phương bảo đảm. Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sử dụng kinh phí thường xuyên trong nguồn ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp để chi các nhiệm vụ theo quy định.

Ngân sách Trung ương hỗ trợ một lần cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận bổ sung cân đối ngân sách với định mức 20 tỷ đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp huyện giảm và 500 triệu đồng cho mỗi đơn vị hành chính cấp xã giảm để hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ việc sắp xếp đơn vị hành chính. Căn cứ kế hoạch sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Chính phủ trình Quốc hội quyết định trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm...

Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 có hiệu lực thi hành từ ngày 19/7/2023.

*** Ngày 17/7/2023, theo đề nghị của Bộ Nội vụ, Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.**

Theo đó, về nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được quy định tại Điều 2 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP bổ sung thêm Khoản 5 và Khoản 6 vào sau Khoản 4 như sau:

“5. Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản này.

b) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

c) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

6. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức tại cùng cơ quan, tổ chức đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" theo quy định của Đảng. Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức viên chức.

Về lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tại Điều 22 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP quy định như sau:

Tài liệu kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu giữ bằng hình thức điện tử, bao gồm: 1. Biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá. 2. Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. 3. Nhận xét của cấp ủy nơi công tác (nếu có). 4. Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền. 5. Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (nếu có). 6. Các văn bản khác liên quan (nếu có).

Nghị định nêu rõ, ngoài việc lưu giữ bằng hình thức điện tử, Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của cấp có thẩm quyền còn được lưu bằng văn bản trong hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

Về Ban hành Quy chế đánh giá phù hợp với đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, Nghị định 48/3023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Căn cứ quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức về đánh giá, xếp loại chất lượng, cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức ban hành Quy chế đánh giá phù hợp với đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

Nội dung Quy chế phải xác định rõ sản phẩm cụ thể gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả, thời điểm đánh giá theo quý, tháng hoặc tuần (nếu có); căn cứ để xác định tỷ lệ % mức độ hoàn thành công việc; các tiêu chí thành phần để đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có tính đến tỷ lệ khối lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị; khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm phù hợp với các quy định tại Nghị định này.

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu thực hiện theo quy định của pháp luật về cơ yếu và không trái với nguyên tắc đánh giá, xếp loại cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Nghị định số 48/2023/NĐ-CP cũng quy định bỏ cụm từ “trong quá trình thực thi nhiệm vụ” tại Khoản 5 Điều 7; điểm c Khoản 1 và điểm đ Khoản 2 Điều 11; điểm c Khoản 1 và điểm đ Khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2023.

Ngoài ra, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP quy định không xem xét lại đối với những trường hợp đã có kết quả xếp loại chất lượng trước ngày Nghị định này có hiệu lực. Trường hợp cấp có thẩm quyền thực hiện xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng quy định của pháp luật tại thời điểm đó để thực hiện.

*** Ngày 17/7/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 51/2023/TT-BTC hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026.**

Theo đó, Thông tư nêu rõ, các Bộ, cơ quan, đơn vị ở trung ương và đơn vị cấp tỉnh xây dựng kế hoạch tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 theo quy định, trong đó lưu ý:

Trường hợp nhu cầu chi của các bộ, cơ quan trung ương và đơn vị cấp tỉnh trong các năm 2024 - 2026 tăng hoặc giảm lớn so với dự toán (bao gồm cả dự toán bổ sung trong năm) và ước thực hiện chi năm 2023, lớn hơn khả năng nguồn lực tài chính - Ngân sách nhà nước mà cơ quan tài chính, đầu tư đã cập nhật, thông báo cho 03 năm 2024 - 2026; các Bộ, cơ quan trung ương, đơn vị cấp tỉnh có thuyết minh, giải trình, có các giải pháp huy động thêm các nguồn lực tài chính ngoài ngân sách, đảm bảo các nhu cầu chi phải cân đối được nguồn lực thực hiện.

Dự toán chi năm 2024 - 2026 xây dựng với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền về phương án thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Bộ Tài chính sẽ hướng dẫn sau.

Kế hoạch thu Ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 được lập theo yêu cầu quy định tại Điều 22 Thông tư này, đồng thời: Căn cứ khả năng phát triển kinh tế cả nước, từng ngành nghề, lĩnh vực và địa phương trong 2024 - 2026 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, các kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; các yếu tố thay đổi về năng lực đầu tư, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ, phát triển sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu của từng năm; các yếu tố tác động của quá trình hội nhập quốc tế và thay đổi chính sách của các nước trên thế giới như thuế tối thiểu toàn cầu.

Giai đoạn 2025 - 2026, phấn đấu tốc độ tăng thu nội địa (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước) và tốc độ tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu không thấp hơn mức tăng các khoản thu này năm 2024. Mức tăng thu cụ thể của từng địa phương có thể cao hơn hoặc thấp hơn, tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương.

Dự toán các khoản thu phí, lệ phí các năm 2024 - 2026 tích cực, chi tiết theo từng khoản thu phí, lệ phí theo quy định (số thu, số nộp Ngân sách nhà nước) và chỉ tổng hợp vào dự toán thu Ngân sách nhà nước phần phí, lệ phí nộp Ngân sách nhà nước.

Kế hoạch chi Ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026 của các Bộ, cơ quan trung ương và cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh được lập theo yêu cầu quy định tại Điều 22 Thông tư này; dự toán năm 2024 được lập ở Chương III Thông tư này; trong đó thuyết minh cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án (kể cả chương trình mục tiêu quốc gia), chính sách, chế độ đã hết thời gian thực hiện/mới được cấp thẩm quyền phê duyệt, đặc biệt lưu ý việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW, Kết

luận số 40-KL/TW và tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

Trong quá trình xây dựng dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2024, các bộ, cơ quan trung ương và cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh đồng thời xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của bộ, cơ quan, đơn vị mình năm dự toán 2024 theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính để làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi đầu tư phát triển, nhu cầu chi bảo dưỡng, vận hành trong kế hoạch chi năm 2024 - 2026.

Đối với các Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực đồng thời với việc lập kế hoạch thu, chi Ngân sách nhà nước từng năm của giai đoạn 2024 - 2026 (phần Bộ, cơ quan trực tiếp thực hiện), cần tính toán xác định tổng nhu cầu kinh phí thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền ban hành từng năm của giai đoạn 2024 - 2026 trên phạm vi cả nước, kèm theo thuyết minh cụ thể căn cứ tính toán.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/8/2023 và áp dụng cho quá trình xây dựng dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước năm 2024 - 2026.

*** Ngày 17/7/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 50/2023/TT-BTC hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ.**

Theo Thông tư, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP trong năm 2023 của các Bộ, cơ quan Trung ương gồm: a) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2023 (nếu có); b) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí; c) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 tăng thêm so với dự toán năm 2022 được cấp có thẩm quyền giao.

Thông tư nêu rõ, nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và Nghị định số 42/2023/NĐ-CP của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau: a) Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao; b) Sử dụng nguồn 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2022 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể: thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý, thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí

tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước); c) Sử dụng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có); d) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2023 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao khoán kinh phí và tự bảo đảm tiền lương: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP.

Ngân sách trung ương hỗ trợ nhu cầu kinh phí điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương sau khi đã cân đối các nguồn kinh phí điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 31/8/2023.

*** Ngày 13/7/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Quyết định số 507/QĐ-BNV công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.**

Theo đó, Quyết định này công bố 14 danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ, gồm: 1. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Tổ chức nhà nước”. 2. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thi đua, Khen thưởng”. 3. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý nhà nước về Tín ngưỡng, Tôn giáo”. 4. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Văn thư, Lưu trữ”. 5. Thủ tục thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. 6. Thủ tục thẩm tra tài liệu hết giá trị của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử. 7. Thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. 8. Thủ tục từ chức, xin thôi giữ chức vụ quản lý, xin thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức. 9. Thủ tục nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức. 10. Thủ tục bổ nhiệm vào ngạch viên chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự. 11. Thủ tục bổ nhiệm vào ngạch công chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự. 12. Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức. 13. Điều động công chức. 14. Biệt phái cán bộ, công chức, viên chức.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

*** Ngày 10/07/2023, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký ban hành Quyết định số 714/QĐ-BXD về Kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ trong năm 2023.**

Theo đó, Kế hoạch có mục đích tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng.

Một trong những mục tiêu quan trọng là tăng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ và cung cấp đồng bộ lên cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Bên cạnh đó, Kế hoạch cũng được kỳ vọng sẽ tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng.

Để hoàn thành những mục tiêu nêu trên, Bộ có đề ra 3 giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm cần phải thực hiện trong thời gian tới.

Đối với nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến, các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính thuộc Bộ cần đẩy mạnh công tác rà soát, bổ sung nhằm bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Ngoài ra, các đơn vị cũng phải tổ chức xây dựng, cung cấp các biểu mẫu điện tử cho từng thủ tục hành chính đáp ứng, đồng thời kết nối tích hợp hệ thống ký số từ xa phục vụ nhu cầu xác thực điện tử cho hồ sơ thủ tục hành chính.

Đối với nhiệm vụ nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, các đơn vị cần tăng cường sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Việc ứng dụng các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua cổng dịch vụ công quốc gia cũng phải được đẩy mạnh trong thời gian tới.

Nhưng để có thể nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, Bộ Xây dựng đã giao cho Trung tâm thông tin nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, đáp ứng yêu cầu phục vụ thuận lợi cho cán bộ tham gia giải quyết thủ tục và người dân, doanh nghiệp có thể dễ dàng sử dụng kể cả trên các thiết bị cầm tay. Nhiệm vụ này cần được hoàn thành trong tháng 8/2023.

Để hoàn thành nhiệm vụ tăng cường hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Bộ Xây dựng yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Trung tâm thông tin Bộ Xây dựng cần xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến với nhiều hình thức đa dạng, ngắn gọn, dễ hiểu... để đăng tải trên cổng thông tin và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ. Đặc biệt, lãnh đạo Bộ Xây dựng đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Chủ tịch nước quyết định:**

Bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho ông Nguyễn Hồng Nam, Thẩm phán cao cấp, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*** Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Điều động, bổ nhiệm ông Đặng Hoàng An, Thứ trưởng Bộ Công Thương giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

Bổ nhiệm ông Dương Quốc Huy, Vụ trưởng Vụ I, Thanh tra Chính phủ giữ chức vụ Phó Tổng Thanh tra Chính phủ, kể từ ngày 20/7/2023.

Bổ nhiệm Đại tá Bùi Thiên Thu, Phó Tham mưu trưởng Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng, kể từ ngày 21/7/2023.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Văn Lương, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Lai Châu.

Điều chỉnh, bổ sung thành viên của Hội đồng điều phối vùng:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký đã Quyết định số 855/QĐ-TTg điều chỉnh, bổ sung thành viên của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ và vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

Cụ thể, bổ sung thành viên Phó Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng Sông Hồng đối với Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Bổ sung Ủy viên Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đối với Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Không quy định Ủy viên Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng Sông Hồng đối với Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chủ tịch Hội đồng điều phối vùng ban hành bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng điều phối vùng đối với Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông trong Quy chế hoạt động của Hội đồng vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng Đông Nam Bộ và vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương liên quan, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng điều phối Vùng phê duyệt danh sách các Phó Chủ tịch, Ủy viên của Hội đồng điều phối vùng đối với Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Bà Đặng Thị Phương Thảo, Phó Tổng biên tập Báo Thanh Niên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông.

*** Thành phố Đà Nẵng:**

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Ngô Thị Kim Yến có đơn xin thôi công tác.

Ông Trần Chí Cường, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố được bầu bổ sung giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Cao Tiến Dũng.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đối với ông Đoàn Tấn Bửu vì đã được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Y tế.

Nguồn: baohinhphu.vn